

BÁO CÁO

Kết quả đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2023

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc ban hành Quy định đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính (CCHC) của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố; Sở Nội vụ kính báo cáo UBND tỉnh kết quả đánh giá, xếp loại công tác CCHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2023 như sau:

PHẦN MỘT

TỔNG QUAN VỀ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá, xếp loại công tác CCHC để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, toàn diện, khách quan, công bằng kết quả triển khai CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đánh giá kết quả triển khai các nhiệm vụ CCHC bằng định lượng, kết hợp định tính; đánh giá bên trong của cơ quan hành chính nhà nước và đánh giá bên ngoài của người dân, tổ chức đối với kết quả CCHC hàng năm; trên cơ sở đó so sánh, xếp hạng kết quả thực hiện CCHC hàng năm giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh và giữa UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thông qua đánh giá công tác CCHC, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố nhận thấy rõ những kết quả được, những tồn tại, hạn chế để có giải pháp cải thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC, xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Đánh giá công tác CCHC năm 2023 bám sát nội dung Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030 ban hành tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Việc đánh giá, xếp loại công tác CCHC phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của các sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và đánh giá thực chất khách quan kết quả triển khai CCHC theo chu kỳ năm.

- Tăng cường sự tham gia đánh giá của người dân, tổ chức đối với quá trình triển khai CCHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện.

- Hình thành được hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất từng bước ổn định trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, công nghệ số để nâng cao tính công khai, minh bạch và khách quan trong công tác theo dõi, đánh giá.

- Hàng năm tổ chức triển khai xác định, công bố đánh giá, xếp loại CCHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện.

II. CẤU TRÚC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÔNG TÁC CCHC

Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại công tác CCHC của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2023 được ban hành tại Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của UBND tỉnh.

1. Đánh giá, xếp loại công tác CCHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh

Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại công tác CCHC của các sở, ban, ngành được cấu trúc gồm 4 hợp phần:

a) Điểm tự đánh giá công tác CCHC với điểm đánh giá là 65 điểm gồm 7 lĩnh vực đánh giá, 39 tiêu chí và 73 tiêu chí thành phần, cụ thể là:

- + Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 6 tiêu chí, 8 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách thể chế: 6 tiêu chí, 11 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách thủ tục hành chính: 5 tiêu chí, 12 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 4 tiêu chí, 6 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách chế độ công vụ: 5 tiêu chí, 11 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách tài chính công: 6 tiêu chí, 9 tiêu chí thành phần;
- + Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: 7 tiêu chí, 16 tiêu chí thành phần.

b) Kết quả đánh giá năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành với điểm đánh giá là 10 điểm do Viện Nghiên cứu phát triển tỉnh thực hiện;

c) Kết quả đánh giá Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) với điểm đánh giá là 15 điểm do Sở Nội vụ thực hiện thông qua Điều tra xã hội học;

d) Kết quả đánh giá của lãnh đạo UBND tỉnh về tình hình thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, địa phương với điểm đánh giá là 10 điểm.

2. Đánh giá, xếp loại công tác CCHC của UBND các huyện, thị xã, thành phố

Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại công tác CCHC của UBND các huyện, thị xã, thành phố được cấu trúc gồm 4 hợp phần:

a) Điểm tự đánh giá công tác CCHC với điểm đánh giá là 65 điểm gồm 8 lĩnh vực đánh giá, 43 tiêu chí và 83 tiêu chí thành phần, cụ thể là:

- + Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 7 tiêu chí, 10 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách thể chế: 4 tiêu chí, 6 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách thủ tục hành chính: 5 tiêu chí, 15 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 3 tiêu chí, 8 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách chế độ công vụ: 7 tiêu chí, 17 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách tài chính công: 7 tiêu chí, 12 tiêu chí thành phần;
- + Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: 6 tiêu chí, 15 tiêu chí thành phần.

+ Tác động của công tác CCHC đến các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội (lĩnh vực này đánh giá đối với UBND cấp huyện): 4 tiêu chí.

b) Kết quả đánh giá năng lực cạnh tranh UBND các huyện, thị xã, thành phố với điểm đánh giá là 10 điểm do Viện Nghiên cứu phát triển tỉnh thực hiện;

c) Kết quả đánh giá Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) với điểm đánh giá là 15 điểm do Sở Nội vụ thực hiện thông qua Điều tra xã hội học;

d) Kết quả đánh giá của lãnh đạo UBND tỉnh về tình hình thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, địa phương với điểm đánh giá là 10 điểm.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÔNG TÁC CCHC NĂM 2023

1. Đối tượng:

- Ở cấp sở: Có 21 sở, ban, ngành cấp tỉnh thực hiện đánh giá, xếp loại công tác CCHC năm 2023.

- Ở cấp huyện: Có 09 UBND huyện, thị xã, thành phố thực hiện đánh giá, xếp loại công tác CCHC năm 2023.

2. Phương pháp đánh giá, xác định chỉ số CCHC:

- Tự đánh giá: các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của đơn vị theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Bộ tiêu chí tại Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của UBND tỉnh và hướng dẫn của Hội đồng thẩm định tại Công văn 1792/HĐTĐ-NV ngày 10/10/2023.

- Việc đánh giá, chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần được thực hiện theo trình tự sau:

+ Tổ chuyên viên giúp việc HĐTĐ chấm điểm các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ HĐTĐ tiến hành thẩm định điểm số của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố với sự giải trình của Tổ chuyên viên giúp việc, để trình

UBND tỉnh quyết định.

- Đánh giá thông qua điều tra xã hội học (XHH): Việc điều tra XHH được tiến hành thông qua 02 cách thức: phát phiếu khảo sát, lấy ý kiến đánh giá trực tiếp của cá nhân, tổ chức (Bưu điện tỉnh thực hiện việc phát và thu phiếu khảo sát) và phiếu khảo sát được đánh giá trên phần mềm HueS.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÔNG TÁC CCHC NĂM 2023

1. Công tác tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị:

Trên cơ sở Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 10/8/2021; Quyết định số Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của UBND tỉnh và Công văn số 1792/HĐTĐ-NV ngày 10/10/2023 của Hội đồng thẩm định về việc hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC các cơ quan, địa phương năm 2023; các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tiến hành tổng hợp kết quả triển khai CCHC năm 2023 theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần và gửi dữ liệu kết quả tự đánh giá về Sở Nội vụ thông qua phần mềm đánh giá. Đến ngày 31/10/2023, 21/21 sở, ban, ngành và 09/09 UBND cấp huyện đã hoàn thành công tác tự đánh giá, chấm điểm; phê duyệt báo cáo; nhập dữ liệu kết quả kèm theo tài liệu kiểm chứng trên phần mềm đánh giá đúng tiến độ đề ra theo kế hoạch.

Việc thực hiện đánh giá, xếp loại được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng (thông qua địa chỉ: <http://danhgiacchc.thuathienhue.gov.vn>, được tích hợp trên trang SSO), nên việc báo cáo tự đánh giá, đối chiếu, giải trình, chấm điểm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và Hội đồng thẩm định được thực hiện nhanh chóng, thuận tiện, rõ ràng, chính xác. Qua công tác rà soát, đối chiếu thì hầu hết các cơ quan, đơn vị đã quan tâm tổ chức triển khai thực hiện, hồ sơ tài liệu kiểm chứng tương đối đầy đủ.

Trên cơ sở kiểm tra, rà soát và chấm điểm, thẩm định lần đầu, Hội đồng thẩm định xét thấy một số nội dung tiêu chí cần giải trình bổ sung làm rõ. Để bảo đảm tính khách quan, công bằng và thuyết phục nên đã thống nhất cho các đơn vị được giải trình bổ sung đối với các tiêu chí chưa đạt điểm tối đa (từ ngày 17/11 - 20/11/2023) để Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định.

2. Công tác thẩm định đánh giá, xếp loại:

Hội đồng thẩm định theo Quyết định số 2615/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh và Tổ Chuyên viên giúp việc được thành lập theo Quyết định 1018/QĐ-HĐTĐ ngày 24/10/2023 của Hội đồng thẩm định đã họp, thống nhất nội dung, phương pháp làm việc, cách thức thẩm định, kiểm tra, đối chiếu tính điểm theo từng tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định theo Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của UBND tỉnh. Việc thẩm định nhằm rà soát lại kết quả tự đánh giá của của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo tính chính xác, khách quan, công bằng trong đánh giá, chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần được thực hiện theo trình tự:

- Tổ Chuyên viên giúp việc Hội đồng thẩm định: chấm điểm số của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Hội đồng thẩm định: thẩm định điểm số của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố với sự giải trình của Tổ Chuyên viên giúp việc, đề trình UBND tỉnh quyết định.

Việc chấm điểm, thẩm định đã được các thành viên Hội đồng thẩm định và Tổ Chuyên viên giúp việc thực hiện một cách nghiêm túc, có trách nhiệm, rà soát, đánh giá kỹ từng văn bản, tài liệu kiểm chứng có liên quan để chấm điểm, nhận xét đối với các tiêu chí chưa đạt điểm tối đa.

Bên cạnh thẩm định theo các tài liệu kiểm chứng, Hội đồng thẩm định và Tổ Chuyên viên giúp việc còn sử dụng các thông tin, dữ liệu thống kê, theo dõi của các đơn vị (Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh) để hỗ trợ cho việc chấm điểm, thẩm định. Nhờ đó, các kết quả tự đánh giá của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố được rà soát kỹ lưỡng với các văn bản xác thực, hợp lý, bảo đảm kết quả đánh giá từng tiêu chí, tiêu chí thành phần được chính xác, công bằng.

3. Khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước

Triển khai Kế hoạch số 1346/KH-SNV ngày 25/7/2023 của Sở Nội vụ về khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh; năm 2023, Sở Nội vụ triển khai việc khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức qua 02 phương thức:

- Trực tuyến: các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai khảo sát đo lường sự hài lòng qua Hệ thống khảo sát về sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên phần mềm HueS (thực hiện chủ yếu là các cá nhân có giao dịch thủ tục hành chính (TTHC) tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Hành chính công cấp huyện).

- Trực tiếp: Trên cơ sở danh sách mẫu ĐTXHH do các cơ quan, địa phương gửi đến (triển khai theo Công văn số 1485/SNV-CCHC ngày 21/8/2023 của Sở Nội vụ); Sở Nội vụ đã xác định phương án điều tra và tổ chức phát phiếu điều tra cho 300 phiếu điều tra cấp tỉnh đến các cá nhân, tổ chức thông qua Bưu điện tỉnh (thực hiện chủ yếu đối với các tổ chức không có tài khoản HueS khi thực hiện giao dịch TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh).

Kết quả tổng hợp, phân tích phiếu điều tra XHH đã xác định được điểm số 05 tiêu chí thành phần của 17/21 sở, ban, ngành cấp tỉnh (04 cơ quan, đơn vị không thực hiện điều tra xã hội học là Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Ban Dân tộc, Sở Ngoại Vụ) và điểm số 05 tiêu chí thành phần của 9/9 UBND các huyện, thị xã, thành phố về mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC.

PHẦN HAI
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI
CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

I. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác CCHC các sở, ban, ngành cấp tỉnh:

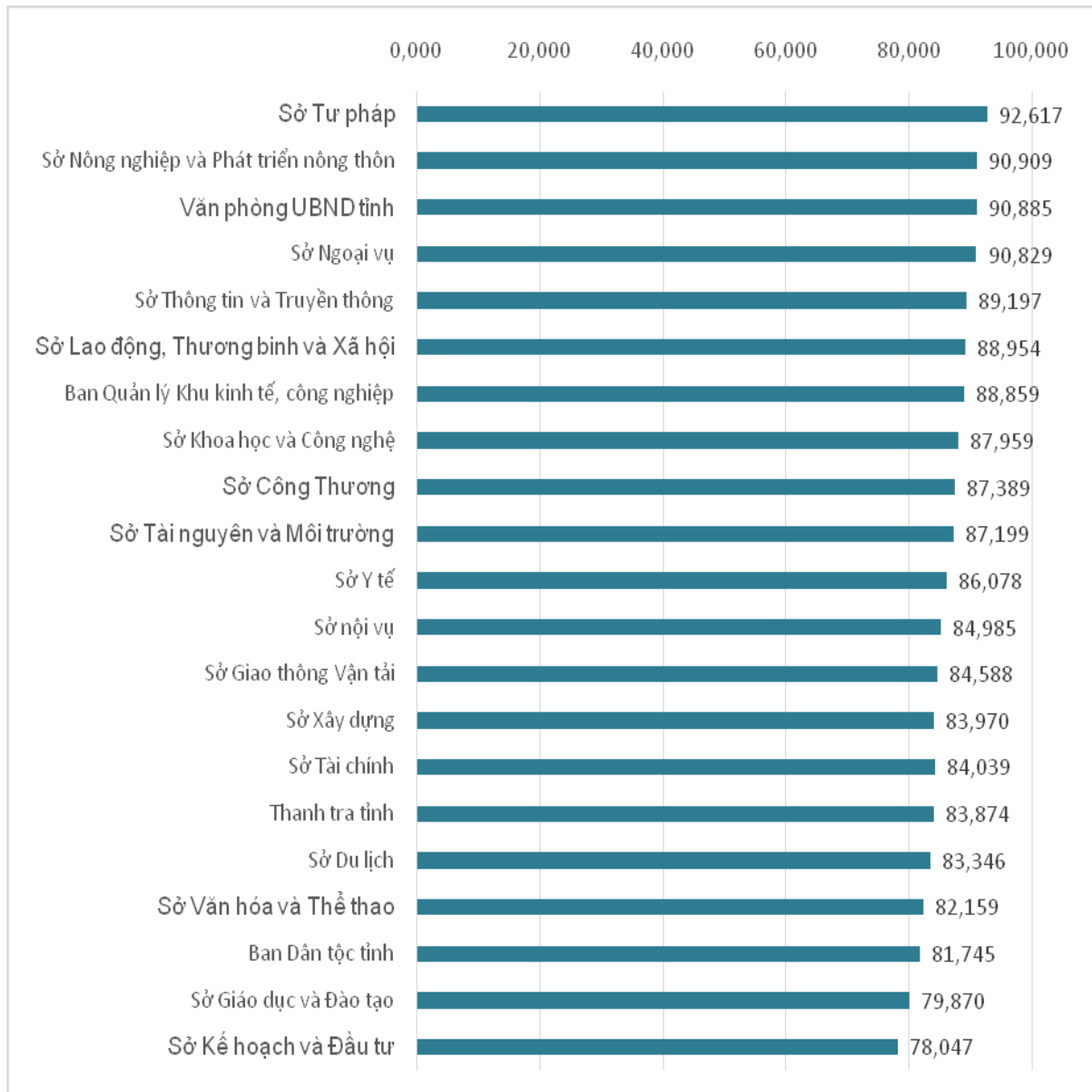
1. Chỉ số tổng hợp:

TT	Tên đơn vị	Điểm phát sinh nhiệm vụ	Điểm thẩm định	Điểm tỷ lệ	Vị thứ	Xếp loại
1	Sở Tư pháp	95,00	87,986	92,617	1	Xuất sắc
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	98,00	89,09	90,909	2	Xuất sắc
3	Văn phòng UBND tỉnh	51,50	46,806	90,885	3	Xuất sắc
4	Sở Ngoại vụ	68,50	62,218	90,829	4	Xuất sắc
5	Sở Thông tin và Truyền thông	96,50	86,075	89,197	5	Tốt
6	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	96,00	85,396	88,954	6	Tốt
7	Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp	97,00	86,193	88,859	7	Tốt
8	Sở Khoa học và Công nghệ	97,50	85,76	87,959	8	Tốt
9	Sở Công Thương	95,00	83,019	87,389	9	Tốt
10	Sở Tài nguyên và Môi trường	99,00	86,327	87,199	10	Tốt
11	Sở Y tế	99,00	85,218	86,078	11	Tốt
12	Sở nội vụ	84,50	71,812	84,985	12	Tốt
13	Sở Giao thông Vận tải	95,00	80,359	84,588	13	Tốt
14	Sở Xây dựng	96,00	80,612	83,970	14	Tốt
15	Sở Tài chính	92,00	77,316	84,039	15	Tốt
16	Thanh tra tỉnh	55,50	46,55	83,874	16	Tốt
17	Sở Du lịch	95,00	79,179	83,346	17	Tốt
18	Sở Văn hóa và Thể thao	98,00	80,516	82,159	18	Tốt
19	Ban Dân tộc tỉnh	60,50	49,456	81,745	19	Tốt
20	Sở Giáo dục và Đào tạo	95,50	76,276	79,870	20	Khá
21	Sở Kế hoạch và Đầu tư	99,00	77,266	78,047	21	Khá
Điểm trung bình				86,071		

Điểm bình quân chung của 21 sở, ban, ngành cấp tỉnh theo Bộ tiêu chí đánh

giá, xếp loại công tác CCHC năm 2023 là hoàn thành 86,071% (tăng 0,058% so với năm 2022), có 04/21 đơn vị đạt điểm tỷ lệ trên 90% tổng số điểm có nhiệm vụ được giao và xếp loại “Xuất sắc” là Sở Tư pháp (đạt 92,617%), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đạt 90,909%), Văn phòng UBND tỉnh (đạt 90,885%), Sở Ngoại vụ (đạt 90,823%); 15/21 đơn vị đạt từ 80,0% đến dưới 90,0%, xếp loại “Tốt” và 02/21 đơn vị đạt từ 70,0% đến dưới 80,0% tổng số điểm có nhiệm vụ được giao, xếp loại “Khá”.

Biểu đồ 1: Kết quả đánh giá, xếp loại công tác CCHC các sở, ban, ngành cấp tỉnh



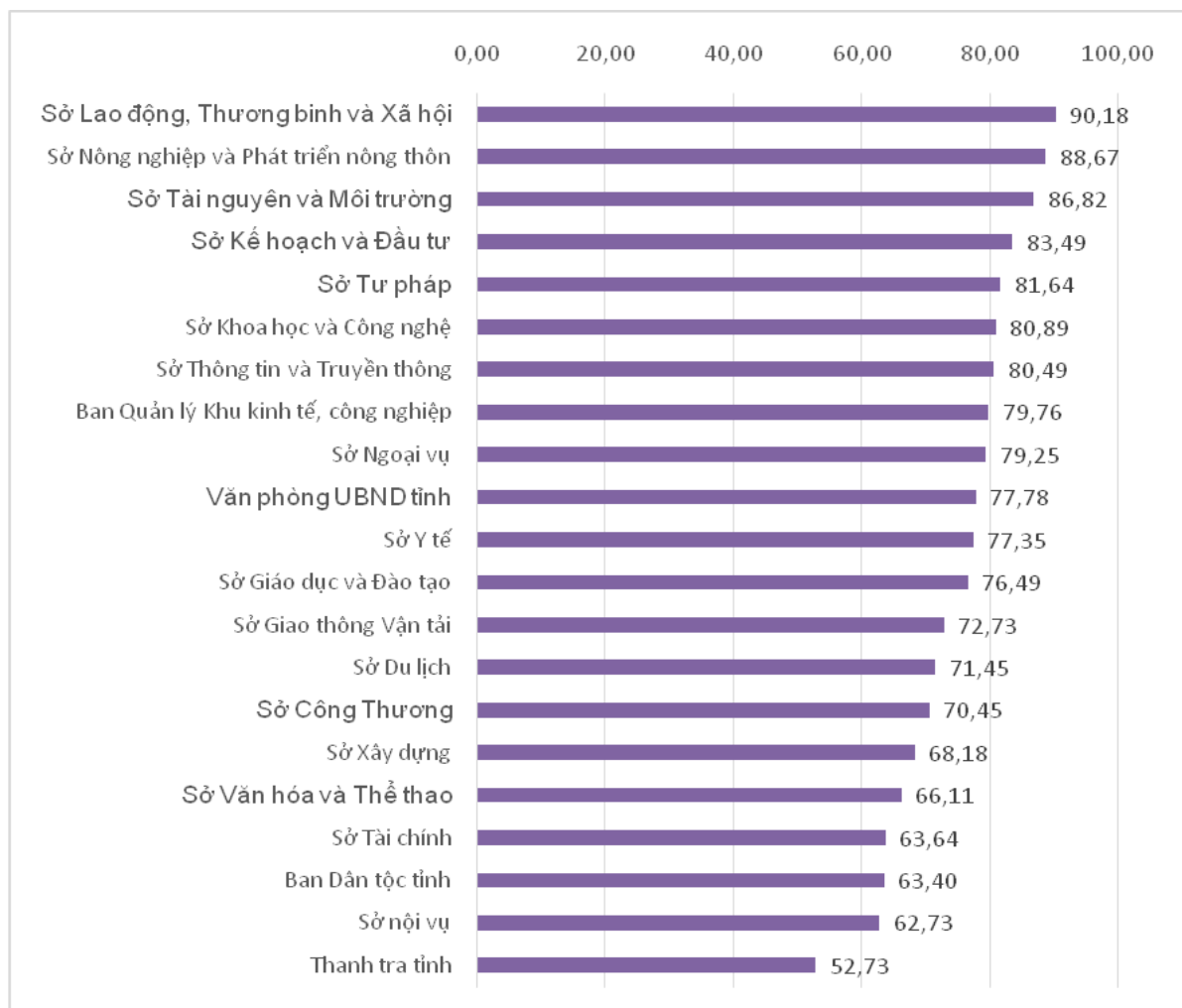
Qua đánh giá, xếp loại công tác CCHC 2023 cho thấy, phần lớn các sở, ban, ngành đã coi trọng công tác CCHC, nghiêm túc trong chỉ đạo, điều hành, xây dựng các kế hoạch và có sự kiểm tra, báo cáo thống kê đầy đủ, có chất lượng về các nội dung CCHC và đặc biệt chú trọng việc tổng hợp cung cấp đầy đủ tài liệu kiểm chứng.

2. Điểm số thành phần theo từng lĩnh vực:

2.1. Lĩnh vực công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành được đánh giá trên 6 tiêu chí (gồm: Thực hiện kế hoạch CCHC; thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ; công tác tuyên truyền CCHC; sáng kiến hoặc giải pháp mới trong CCHC; thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Chương trình công tác năm; thực hiện các nhiệm vụ bổ sung, đột xuất ngoài Chương trình công tác năm của UBND tỉnh); điểm số tại lĩnh vực này được thể hiện không đồng đều giữa các cơ quan, giá trị trung bình các sở, ban, ngành đạt được là 74,96% điểm có nhiệm vụ được giao, giảm 5,99% so với năm 2022.

Biểu đồ 2: Lĩnh vực công tác chỉ đạo, điều hành CCHC (cấp tỉnh)

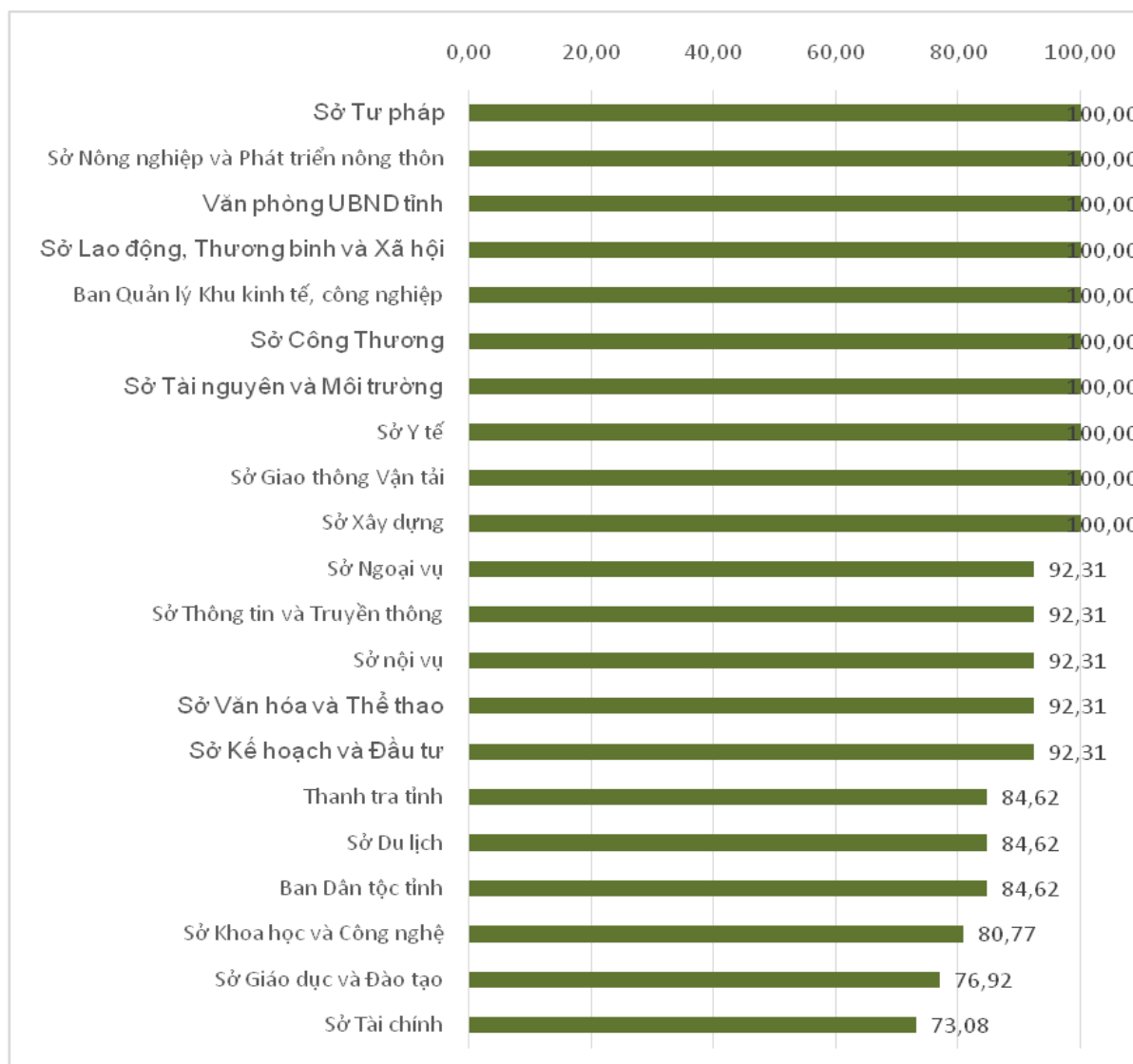


2.2. Lĩnh vực cải cách thể chế

Lĩnh vực này được đánh giá trên 06 tiêu chí (gồm: tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) theo quy định bao gồm cả nhiệm vụ do HĐND, UBND tỉnh giao đúng tiến độ; theo dõi thi hành pháp luật (THPL); tổ chức rà soát, hệ thống hóa theo quy định các VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý; tham mưu HĐND, UBND tỉnh xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị; thanh tra, kiểm tra việc

thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành; trả lời kiến nghị cá nhân, tổ chức để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến cơ chế, chính sách phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực). Hầu hết các sở, ban, ngành thực hiện tốt lĩnh vực này, điểm số thể hiện đồng đều giữa các cơ quan, giá trị trung bình các sở, ban, ngành đạt được là: 92,674% điểm có nhiệm vụ được giao; tăng 1,007% so với năm 2022. Có 10/21 sở, ban, ngành hoàn thành 100% số điểm có nhiệm vụ được giao, 02/21 sở, ban, ngành hoàn thành dưới 80% nhiệm vụ.

Biểu đồ 3: Cải cách thể chế (Cấp tỉnh)



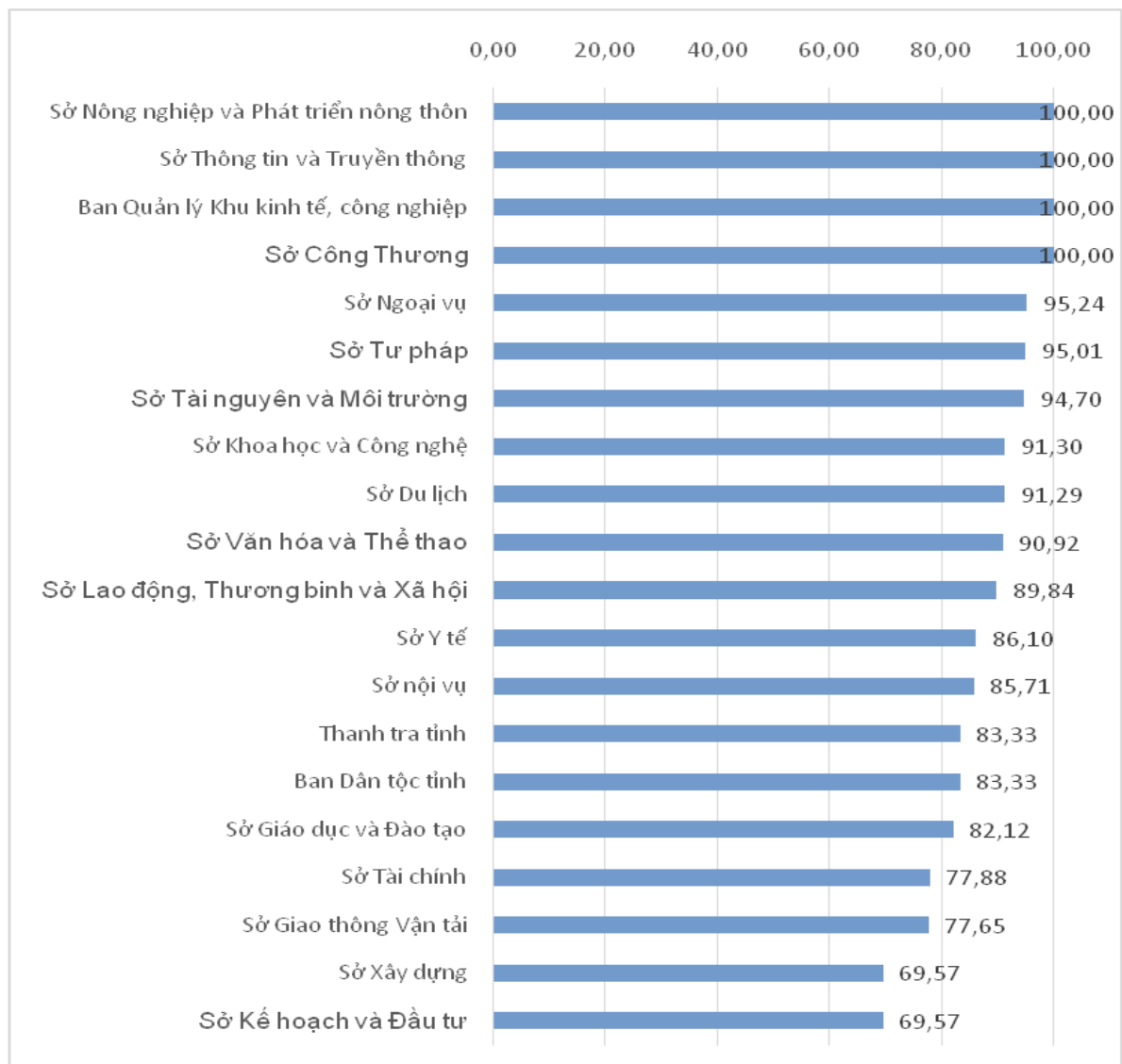
Nhìn chung, các đơn vị đều hoàn thành việc xử lý văn bản trái pháp luật phát hiện qua kiểm tra, rà soát và ban hành Kế hoạch, báo cáo đầy đủ.

2.3. Lĩnh vực cải cách TTHC

Kết quả lĩnh vực cải cách TTHC được đánh giá trên 05 tiêu chí (gồm: thực hiện rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý; công bố, công khai danh mục TTHC và kết quả giải quyết TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; kết quả giải quyết hồ sơ TTHC; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ngành). Giá trị trung bình các sở, ban, ngành đạt được là 88,18%

điểm có nhiệm vụ được giao, giảm 3,36% so với năm 2022.

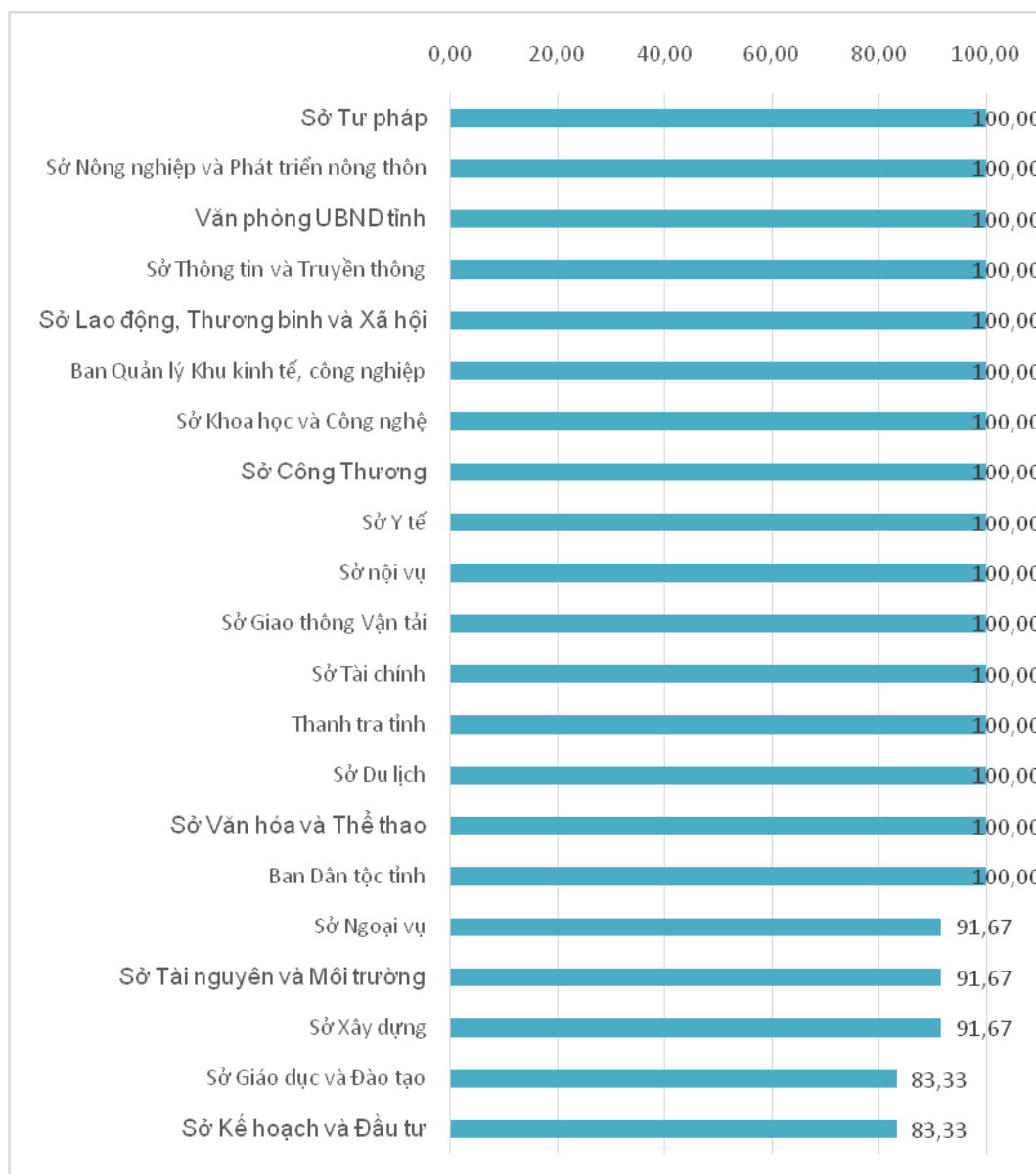
Biểu đồ 4: Lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính (Cấp tỉnh)



Các sở, ban, ngành cấp tỉnh đã đạt được kết quả đáng ghi nhận trong cải cách TTHC, cụ thể là công tác rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC. Bên cạnh đó, thường xuyên rà soát, xây dựng và cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử, quy trình liên thông để thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường mạng.

2.4. Lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy hành chính

Lĩnh vực này được đánh giá trên 03 tiêu chí (gồm: Thực hiện quy định của Trung ương, UBND tỉnh về tổ chức bộ máy; thực hiện quy định về sử dụng biên chế, người làm việc được cấp có thẩm quyền giao; thực hiện phân cấp quản lý). Hầu hết các sở, ban, ngành thực hiện tốt lĩnh vực này (100% sở, ban, ngành đạt điểm trên 80%); điểm số trung bình đạt được là: 97,22% điểm có nhiệm vụ được giao, tăng 0,20% so với năm 2022 và có 16/21 sở, ban, ngành đạt điểm tuyệt đối ở lĩnh vực này.

Biểu đồ 5: Cải cách tổ chức bộ máy hành chính(cấp tỉnh)

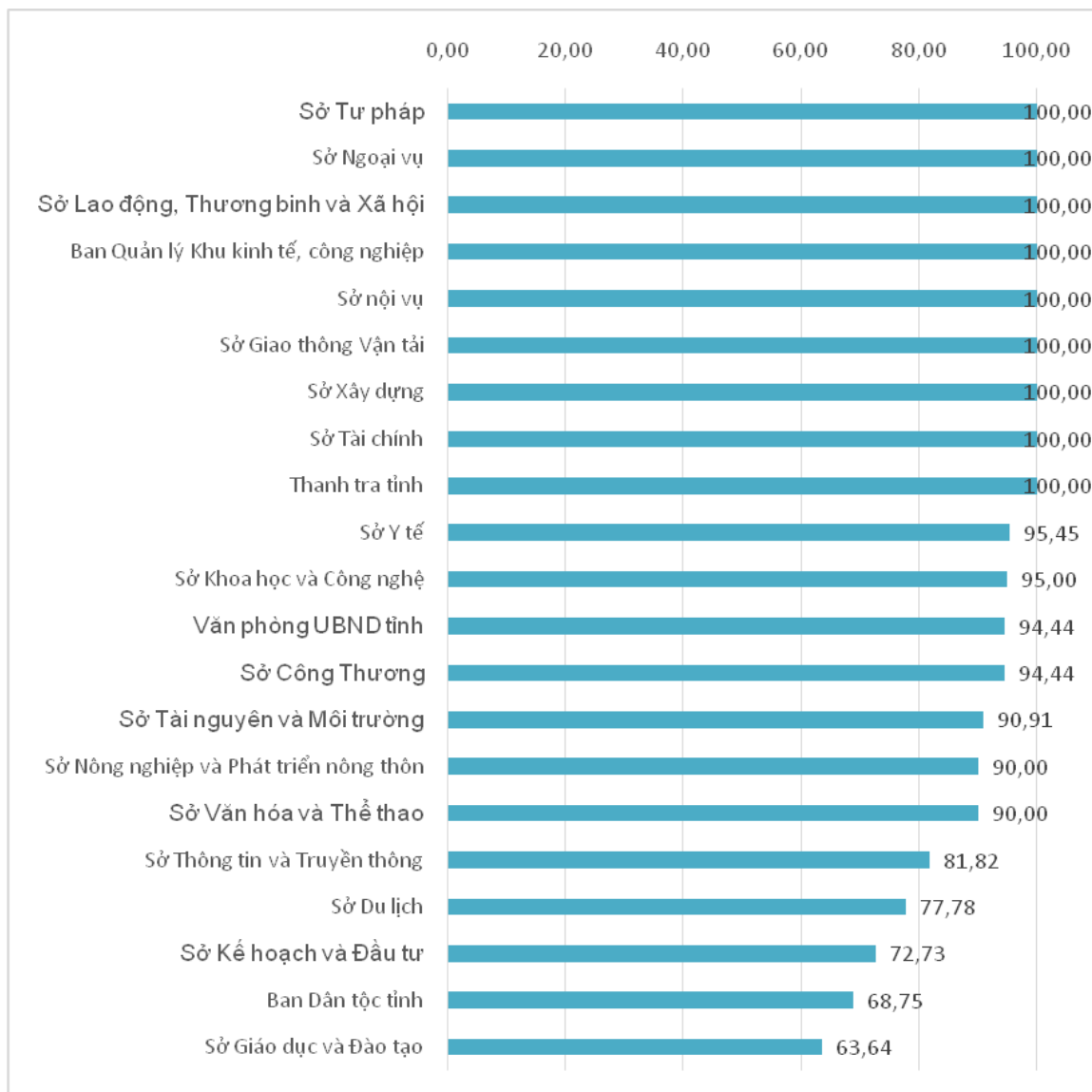
Các cơ quan, đơn vị đã tiến hành rà soát chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy, bước đầu khắc phục những chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ. Nhìn chung, cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị đã được sắp xếp theo hướng tinh gọn, hợp lý, phù hợp với chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước. Công tác quản lý, sử dụng biên chế, số lượng người làm việc của các đơn vị đảm bảo theo quy định.

2.5. Lĩnh vực cải cách chế độ công vụ

Lĩnh vực này được đánh giá trên 5 tiêu chí (gồm: Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm; đánh giá, phân loại công chức, viên chức; thực hiện quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vị trí lãnh đạo tại các phòng, ban trực thuộc; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thực hiện thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo thẩm quyền; đánh giá, phân loại công chức, viên chức; mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức). Giá trị trung bình các sở, ban, ngành đạt được là 91,19% điểm có nhiệm vụ được giao, giảm

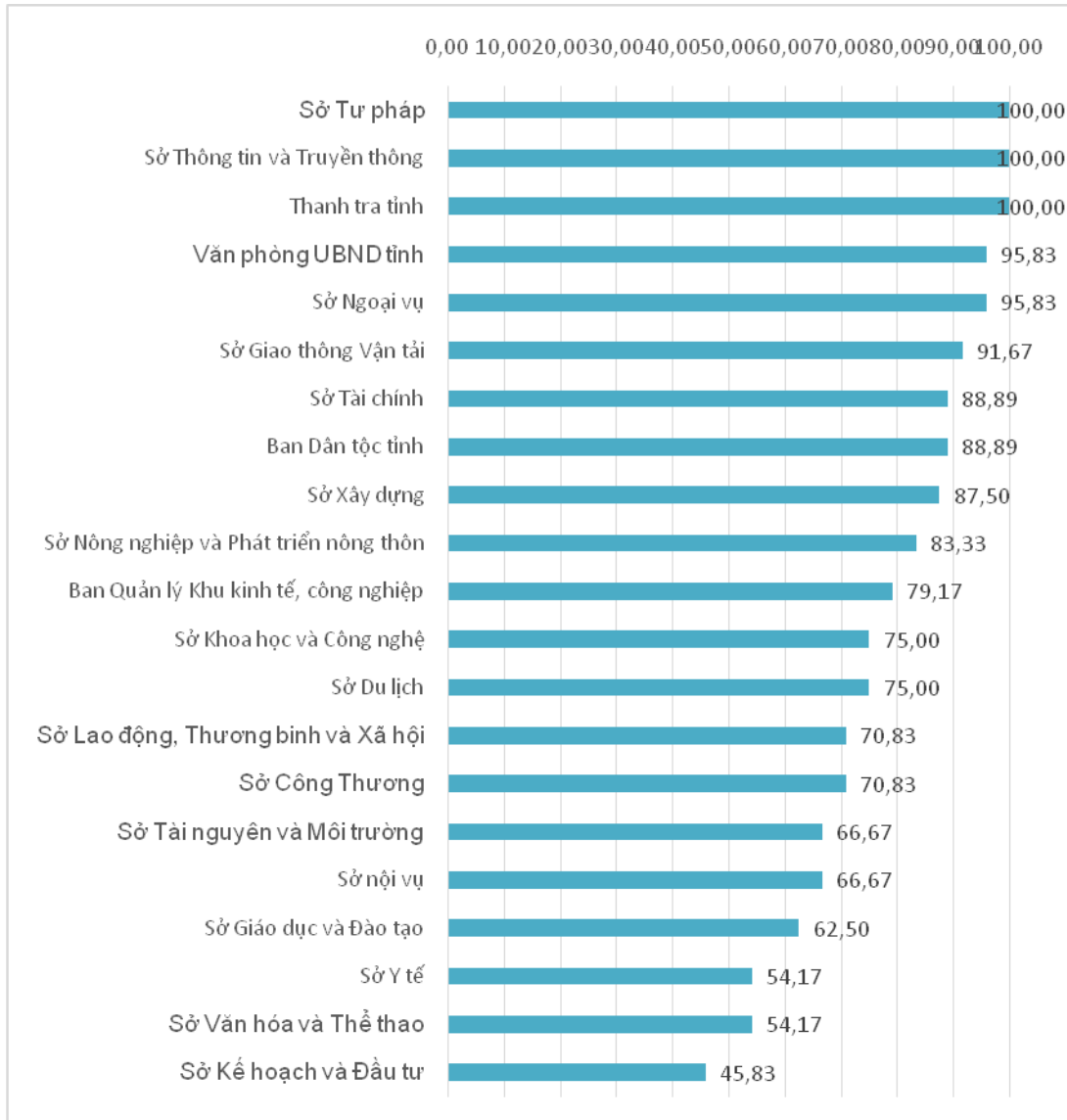
0,24% so với năm 2022; có 09/21 sở, ban ngành cấp tỉnh đạt điểm tuyệt đối.

Biểu đồ 6: Cải cách chế độ công vụ (cấp tỉnh)



2.6. Lĩnh vực cải cách tài chính công

Kết quả lĩnh vực tài chính công có tối đa 06 điểm, được đánh giá trên 05 tiêu chí (gồm: Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan và đơn vị trực thuộc theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP (không tính đơn vị sự nghiệp công lập); thực hiện chế độ báo cáo về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; lập và gửi báo cáo quyết toán; công tác quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện chế độ tự chủ theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP đối với đơn vị sự nghiệp công lập; ban hành quy chế chi tiêu nội bộ (bao gồm đơn vị quản lý Hành chính nhà nước và đơn vị SNCL)). Giá trị trung bình các sở, ban, ngành đạt được của lĩnh vực này là 78,70% điểm có nhiệm vụ được giao, giảm 8,8% so với năm 2022. Nhiều đơn vị đã quan tâm và cụ thể hóa bằng việc ban hành các quy chế triển khai và thực hiện công khai, minh bạch đạt được số điểm khá cao, tuy nhiên không đồng đều giữa các đơn vị; có 03/21 đơn vị đạt điểm tuyệt đối.

Biểu đồ 7: Cải cách tài chính công (cấp tỉnh)

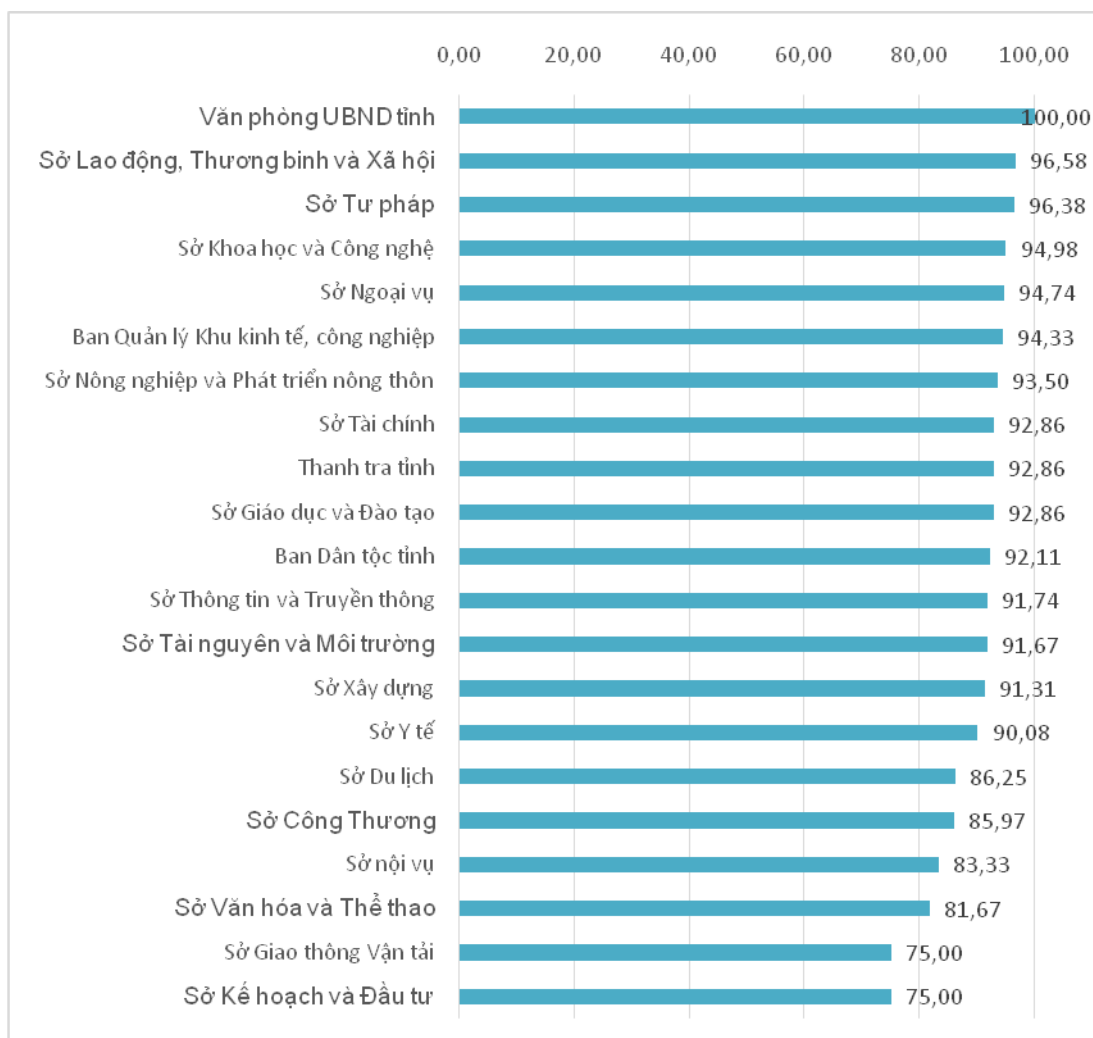
Phân tích từng tiêu chí và giá trị trung bình từng tiêu chí mà các đơn vị đạt được cho thấy hầu hết các đơn vị đều thực hiện và đạt điểm tại các tiêu chí, tiêu chí thành phần. Tuy nhiên, một số sở, ban, ngành không thực hiện lập và gửi báo cáo quyết toán; báo cáo kết quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

2.7. Lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Kết quả lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số có tối đa 11,5 điểm, được đánh giá trên 07 tiêu chí (gồm: Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; triển khai Văn bản điện tử; thực hiện chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh; thực hiện chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001) theo quy định; thực hiện công tác văn thư, lưu trữ). Giá trị trung bình các sở, ban, ngành đạt được của lĩnh vực này là: 90,15%, tăng 8,01% so với năm 2022. Điều này thể hiện các đơn vị đã có sự chú

trọng, quan tâm trong xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; đã tuyên truyền, hướng dẫn người dân giao dịch hồ sơ TTHC trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia; 20/21 đơn vị đã xây dựng, áp dụng và công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp TCVN ISO 9001:2015.

Biểu đồ 8: Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số (cấp tỉnh)



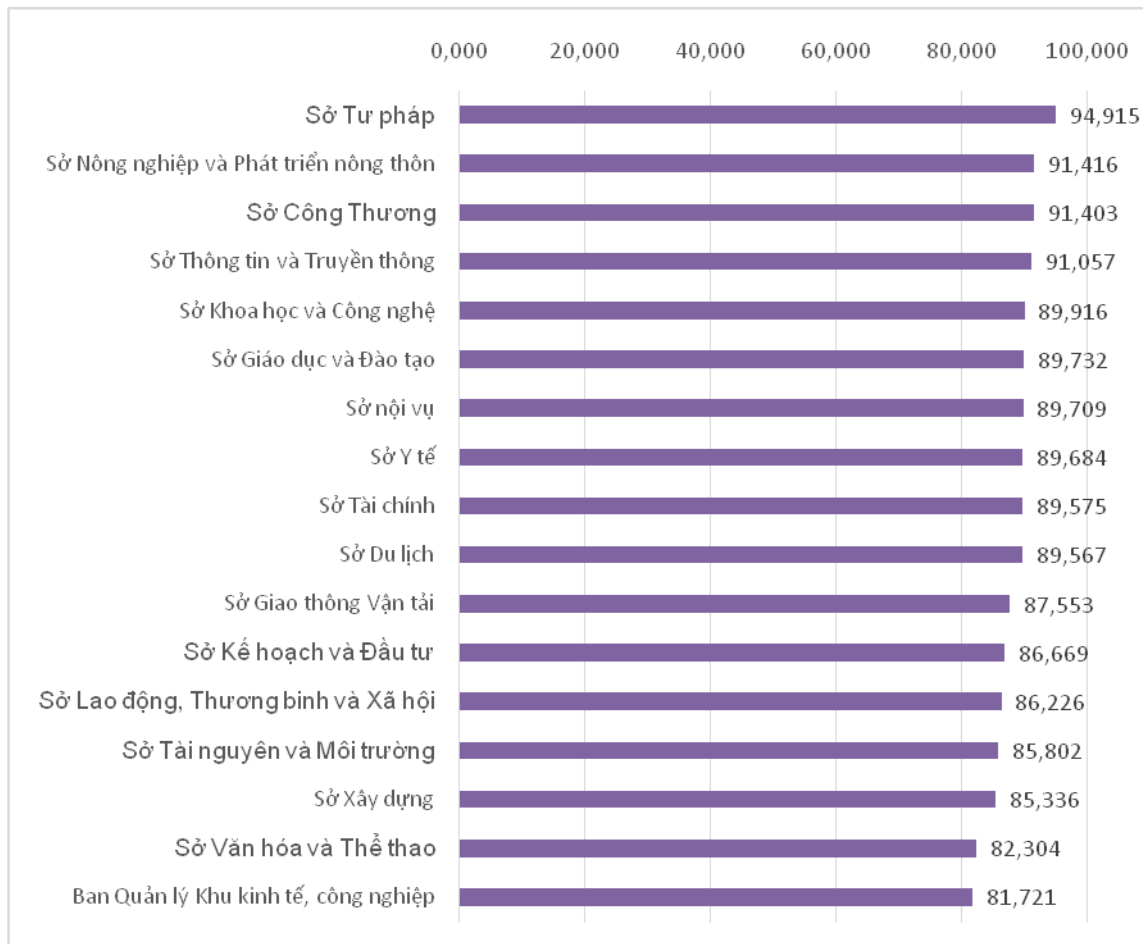
2.8. Đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước

Được thực hiện thông qua điều tra XHH (SIPAS) đánh giá trên 05 tiêu chí với điểm tối đa 15 điểm (gồm: Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ; Chỉ số hài lòng về tổ chức giải quyết TTHC; Chỉ số hài lòng về công chức giải quyết TTHC; Chỉ số hài lòng về kết quả giải quyết TTHC; Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC).

Thực hiện đánh giá đối với 17/21 sở, ban, ngành; 04 đơn vị không thực hiện đánh giá mức độ hài lòng về TTHC (gồm: Văn phòng UBND tỉnh, Ban Dân tộc, Thanh tra tỉnh, Sở Ngoại vụ) do không có TTHC hoặc có lượng hồ sơ giao dịch TTHC ít, không đủ số lượng tối thiểu để thực hiện điều tra. Có 05/17 đơn vị không

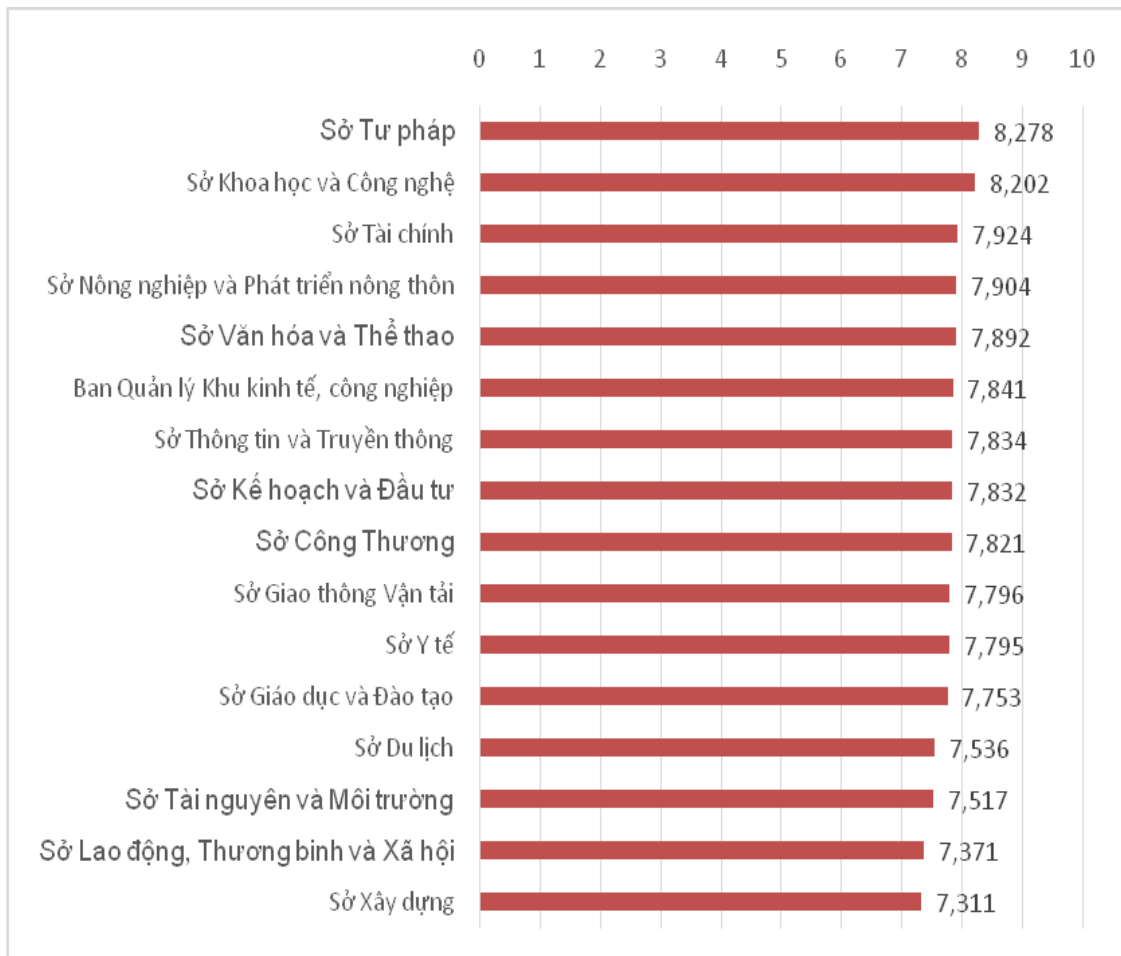
phát sinh tiêu chí “Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC” nên điểm tối đa được đánh giá là 13 điểm. Giá trị trung bình của 17 sở, ban, ngành đạt được là 88,39%; tăng 2,63% so với năm 2022.

Biểu đồ 9: Kết quả đo lường sự hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) (cấp tỉnh)



2.9. Chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI)

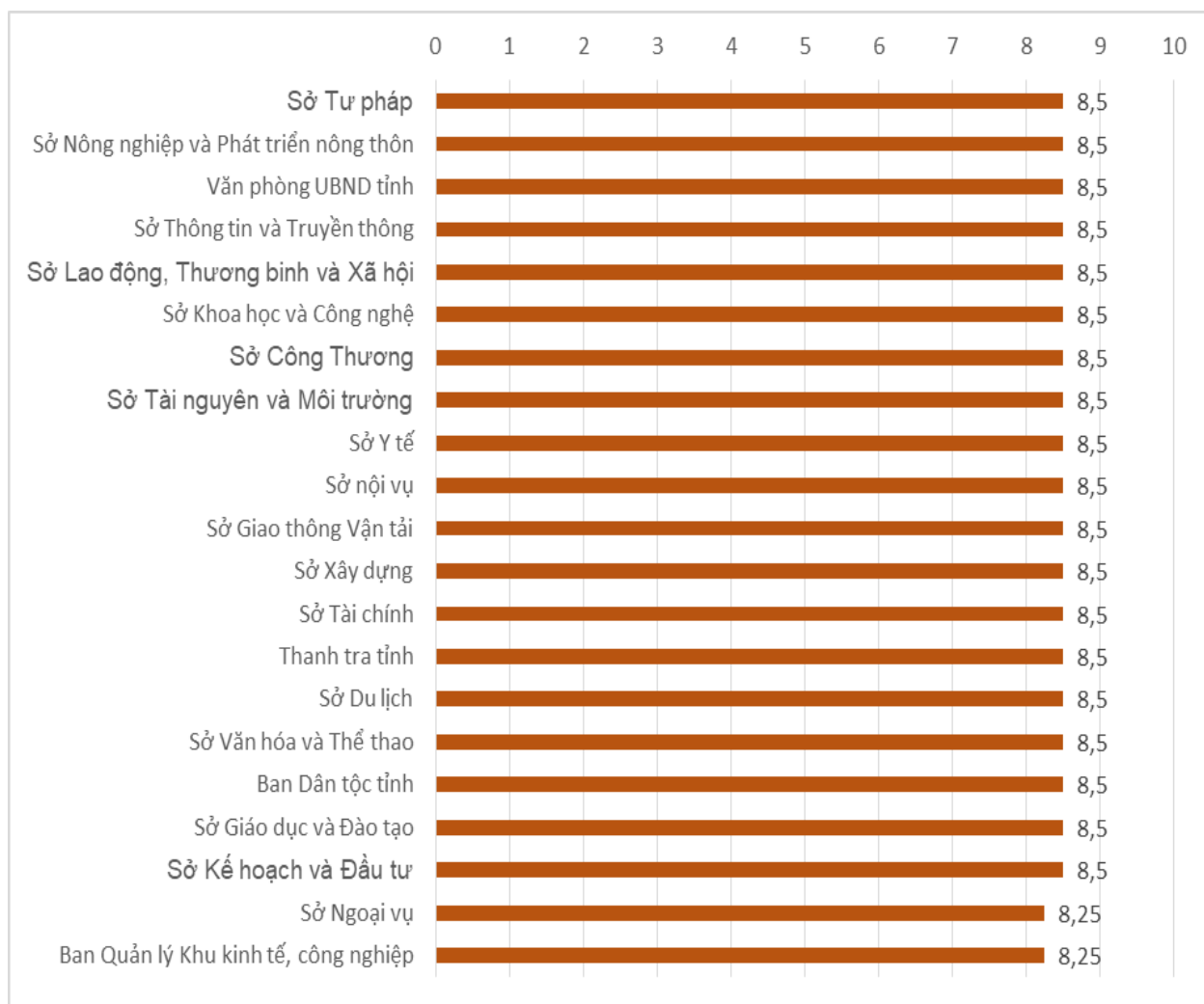
Khảo sát DDCI thăm dò mức độ hài lòng của nhà đầu tư, doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã đang đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh do Viện Nghiên cứu phát triển tỉnh chủ trì thực hiện với điểm tối đa là 10 điểm. Thực hiện đánh giá đối với 16/21 sở, ban, ngành; 05 đơn vị không thực hiện đánh giá là Văn phòng UBND tỉnh, Ban Dân tộc, Thanh tra tỉnh, Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ do không có dữ liệu các doanh nghiệp liên quan đã từng làm việc.

Biểu đồ 10: Chỉ số năng lực cạnh tranh (cấp tỉnh)

Giá trị trung bình các sở, ban, ngành cấp tỉnh là 7,788 điểm; tăng 1,106 điểm so với năm 2022; Sở Tư pháp có số điểm cao nhất với 8,278 điểm.

2.10. Điểm đánh giá của lãnh đạo UBND tỉnh

Lĩnh vực này có điểm tối đa là 10 điểm, được thực hiện thông qua đánh giá của lãnh đạo UBND tỉnh về hiệu quả các nội dung liên quan đến công tác cải cách hành chính mà các sở, ban, ngành triển khai trong năm. Giá trị trung bình các sở, ban, ngành cấp tỉnh là 8,476 điểm.

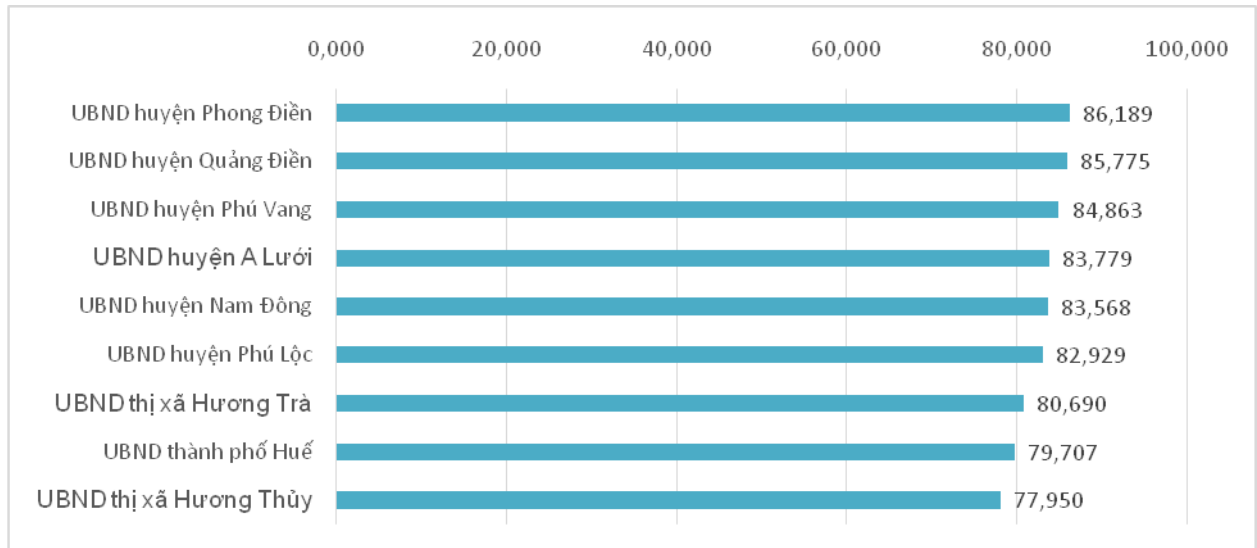
Biểu đồ 11: Điểm đánh giá lãnh đạo UBND tỉnh (cấp tỉnh)**II. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác CCHC của UBND cấp huyện:****1. Chỉ số tổng hợp:**

Điểm bình quân chung của 09 UBND huyện, thị xã, thành phố Huế theo Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại công tác CCHC năm 2023 là hoàn thành 88,828% tổng số điểm có nhiệm vụ được giao, tăng 3,572% so với năm 2022.

TT	Tên đơn vị	Điểm phát sinh nhiệm vụ	Điểm thẩm định	Điểm tỷ lệ	Vị thứ	Xếp loại
1	UBND huyện Phong Điền	98,50	84,896	86,189	1	Tốt
2	UBND huyện Quảng Điền	98,50	84,488	85,775	2	Tốt
3	UBND huyện Phú Vang	99,50	84,439	84,863	3	Tốt
4	UBND huyện A Lưới	98,00	82,103	83,779	4	Tốt
5	UBND huyện Nam Đông	98,50	82,315	83,568	5	Tốt
6	UBND huyện Phú Lộc	98,50	81,685	82,929	6	Tốt
7	UBND thị xã Hương Trà	99,50	80,287	80,690	7	Tốt
8	UBND thành phố Huế	99,00	78,910	79,707	8	Khá
9	UBND thị xã Hương Thủy	99,00	77,170	77,950	9	Khá
	Điểm trung bình			82,828		

UBND huyện Phong Điền dẫn đầu với số điểm là 84,896/98,5 tổng số điểm, tương ứng với 86,189% tổng số điểm có nhiệm vụ được giao. Trong 09 UBND cấp huyện, có 07/09 UBND cấp huyện xếp loại “Tốt” với số điểm đạt được từ 80,0% đến dưới 90,0% tổng số điểm có nhiệm vụ được giao và 02/09 đơn vị xếp loại “Khá” với số điểm đạt từ 70,0% đến dưới 80,0% tổng số điểm có nhiệm vụ được giao.

Biểu đồ 12: Kết quả đánh giá, xếp loại công tác CCHC (UBND cấp huyện)

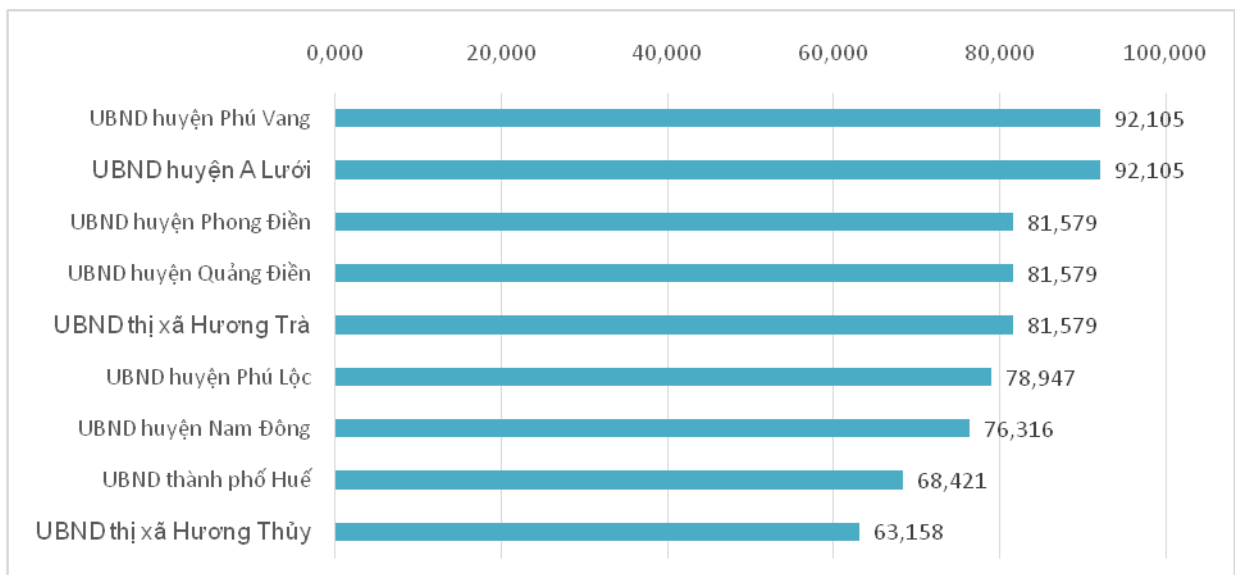


2. Điểm số thành phần theo từng lĩnh vực:

2.1. Lĩnh vực công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành được đánh giá trên 7 tiêu chí (gồm: Kế hoạch CCHC; thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ; công tác kiểm tra CCHC; công tác tuyên truyền CCHC; sáng kiến hoặc giải pháp mới trong CCHC; thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; đối thoại của lãnh đạo UBND cấp huyện với người dân, doanh nghiệp). Giá trị trung bình của UBND cấp huyện đạt được là 79,53% số điểm có nhiệm vụ được giao, giảm 0,14% so với năm 2022. UBND huyện Phú Vang có tỷ lệ điểm số cao nhất với 92,11%.

Biểu đồ 13: Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC (UBND cấp huyện)

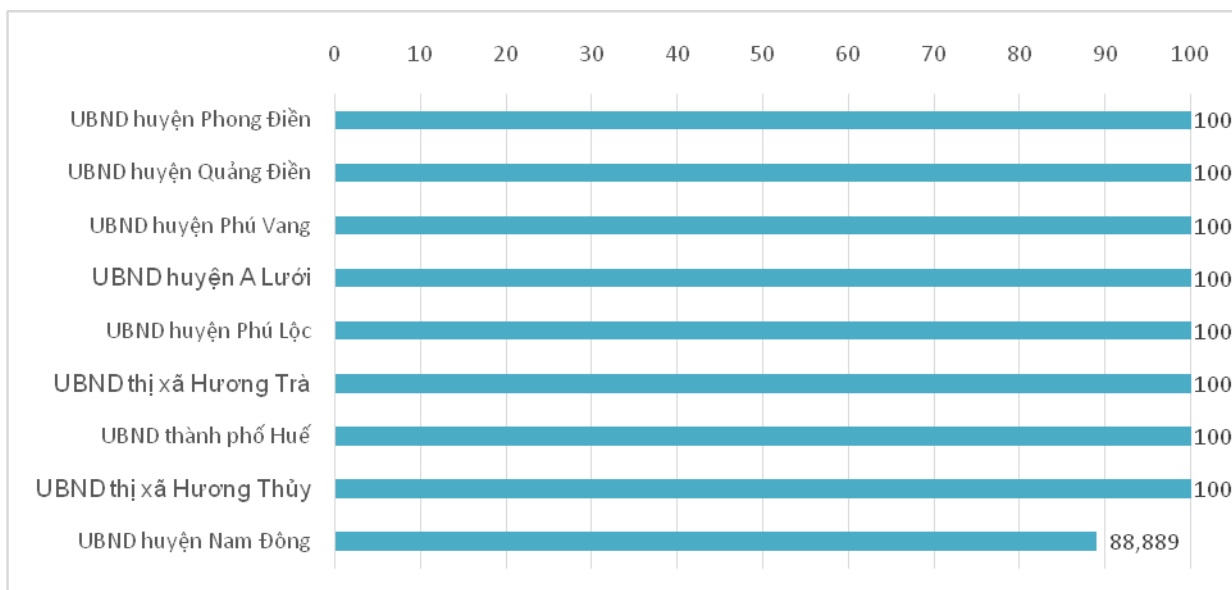


Hầu hết các địa phương đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền CCHC, với nhiều nội dung, hình thức đa dạng, phong phú, qua đó giúp nâng cao nhận thức, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức và người dân, doanh nghiệp về mục tiêu, ý nghĩa và kết quả CCHC của địa phương mình. Một số địa phương đã có những biện pháp tuyên truyền mới, sáng tạo và thu hút sự quan tâm của nhiều nhóm đối tượng, góp phần nâng cao hiệu quả triển khai các nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị mình, nhất là việc thực hiện tuyên truyền CCHC thông qua các mạng xã hội như Facebook, Youtube, Zalo... Ngoài ra, công tác tổ chức, kiểm tra CCHC cũng được triển khai có hiệu quả ở các địa phương, giúp sớm phát hiện và kịp thời kiến nghị xử lý, tháo gỡ vướng mắc bất cập trong thực hiện các nội dung CCHC. Lãnh đạo UBND cấp huyện quan tâm, chú trọng đối thoại với người dân, doanh nghiệp.

2.2. Lĩnh vực cải cách thể chế

Kết quả cải cách thể chế được đánh giá trên 4 tiêu chí (gồm: Theo dõi thi hành pháp luật; thực hiện công bố văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực; xử lý văn bản QPPL sau rà soát; xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị).

Biểu đồ 14: Cải cách thể chế (UBND cấp huyện)



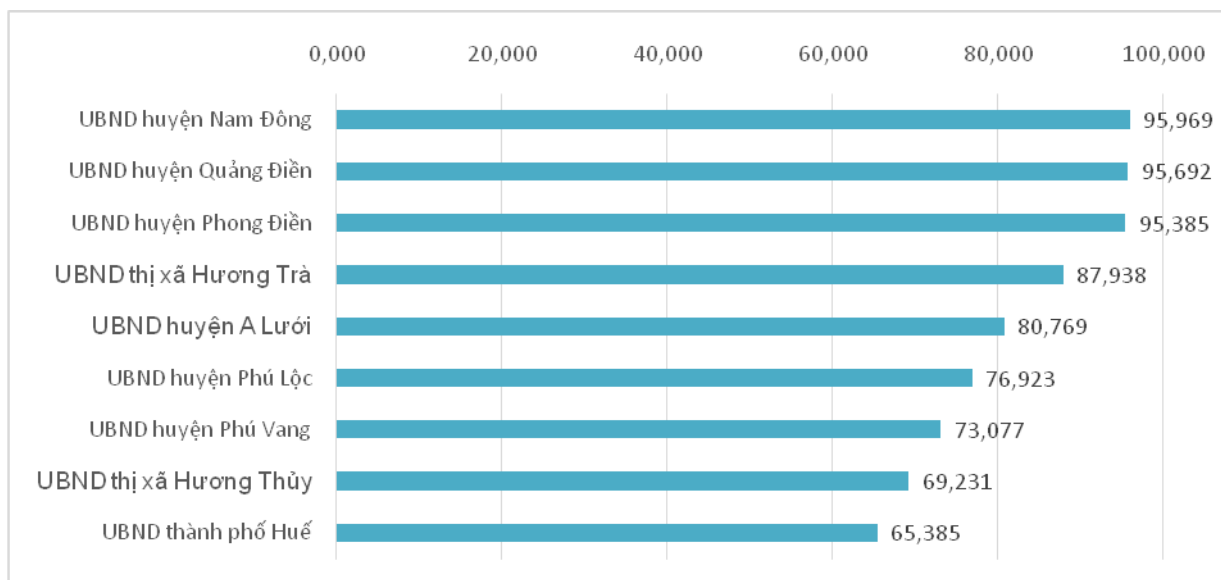
Hầu hết các địa phương đều đạt điểm cao ở lĩnh vực này; giá trị trung bình các huyện, thị xã, thành phố đạt được là 98,765% số điểm có nhiệm vụ được giao, tăng 3,626% so với năm 2022. 09/09 địa phương đều đạt điểm ở các tiêu chí thành phần, đặc biệt là 08/09 địa phương đạt điểm tối đa, cho thấy trong năm qua, các địa phương đã tích cực chỉ đạo, ban hành văn bản tháo gỡ rào cản về thể chế, kiến nghị và đề xuất kiến nghị về cơ chế, chính sách, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp.

2.3. Lĩnh vực cải cách TTHC

Được đánh giá trên 05 tiêu chí (gồm: Thực hiện rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý; công khai TTHC và kết quả giải

quyết hồ sơ; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; kết quả giải quyết hồ sơ TTHC; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với các quy định hành chính, TTHC). Giá trị trung bình UBND các huyện, thị xã, thành phố đạt là 82,263% số điểm có nhiệm vụ được giao, giảm 3,942% so với năm 2022. Huyện Nam Đông có điểm tỷ lệ cao nhất với 95,969% số điểm có nhiệm vụ được giao.

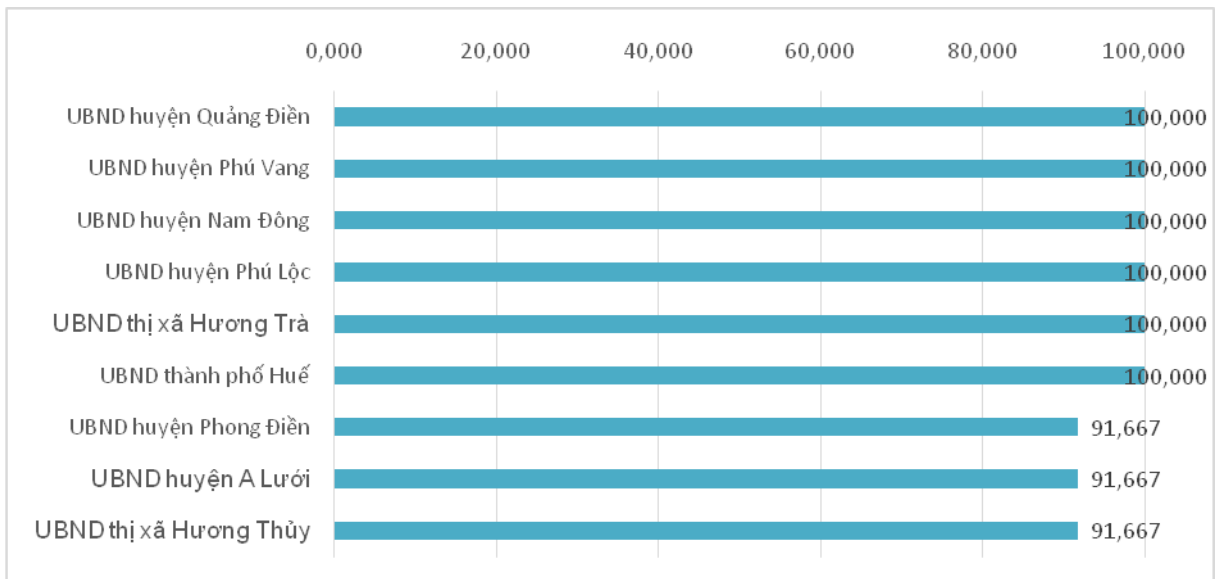
Biểu đồ 15: Cải cách thủ tục hành chính (UBND cấp huyện)



Nhìn chung, đa số các địa phương đã thực hiện tốt các nội dung về cải cách TTHC; chủ động công bố, công khai và cập nhật quy định TTHC vào cơ sở dữ liệu của đơn vị và của tỉnh; cơ chế một cửa, một cửa liên thông được triển khai có hiệu quả, tăng cường ứng dụng CNTT và nâng cấp phần mềm quản lý để nâng cao tính công khai, minh bạch. Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC có nhiều khả quan; tuy nhiên, bên cạnh đó, việc triển khai thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC vẫn chưa được quan tâm, nhiều người dân, tổ chức không nhận được thư xin lỗi khi bị trễ hẹn trong việc trả kết quả hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ TTHC được các địa phương giải quyết đúng hạn còn thấp, 5/9 địa phương không đạt điểm ở tiêu chí thành phần này.

2.4. Lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy hành chính

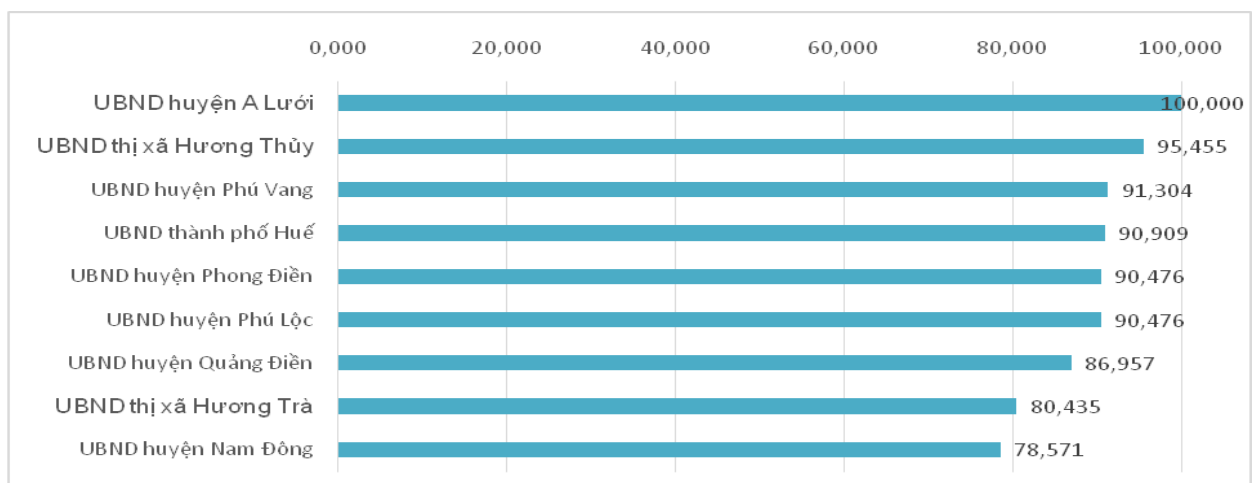
Được đánh giá trên 03 tiêu chí (gồm: Thực hiện quy định của Trung ương, UBND tỉnh về tổ chức bộ máy; thực hiện các quy định về quản lý biên chế; thực hiện phân cấp quản lý). Các huyện, thị xã, thành phố đạt điểm cao ở lĩnh vực này, giá trị trung bình UBND các huyện, thị xã, thành phố đạt là 97,22% (giảm 2,78% so với năm 2022) và có 06/09 địa phương hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao.

Biểu đồ 16: Cải cách tổ chức bộ máy hành chính (UBND cấp huyện)

Các địa phương đã tích cực trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn cấp huyện, thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính; tuy nhiên, bên cạnh đó, việc thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ; các bộ, ngành và UBND tỉnh ban hành và xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua thanh tra, kiểm tra đã được quan tâm và thực hiện.

2.5. Lĩnh vực Cải cách chế độ công vụ

Lĩnh vực này được đánh giá trên 7 tiêu chí (gồm: Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm; tuyển dụng công chức, viên chức; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thực hiện thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo thẩm quyền; thực hiện quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vị trí lãnh đạo tại các phòng, ban và đơn vị sự nghiệp trực thuộc; đánh giá, phân loại công chức, viên chức; mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức bộ máy cấp xã). Giá trị trung bình các huyện, thị xã, thành phố đạt là 89,398% số điểm có nhiệm vụ được giao, giảm 3,804% so với năm 2022.

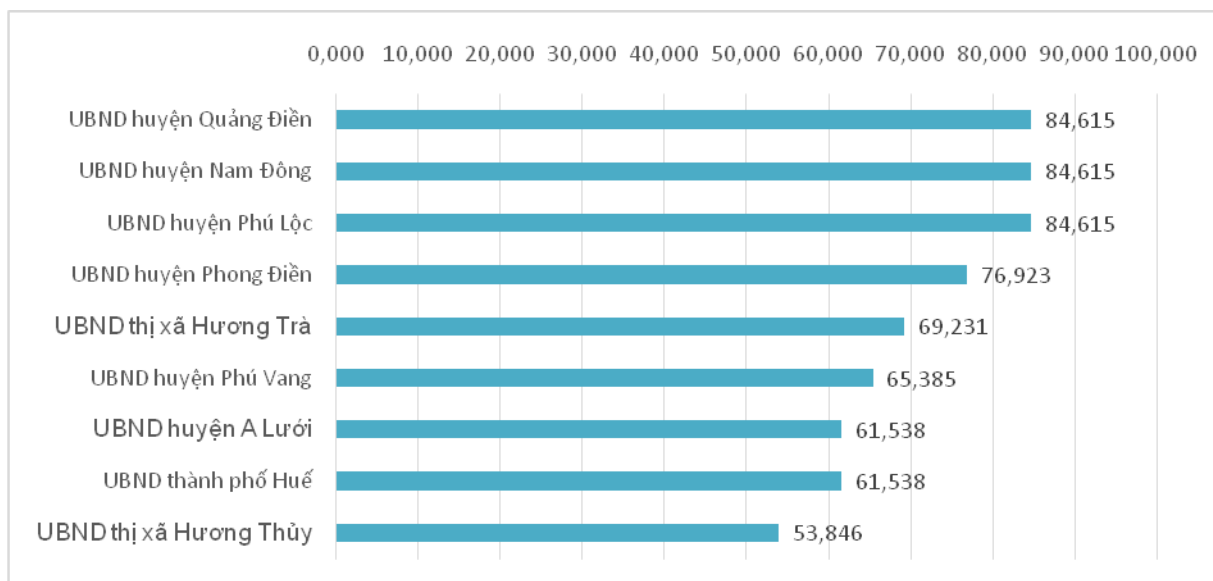
Biểu đồ 17: Cải cách chế độ công vụ (UBND cấp huyện)

Thực tế, đa số địa phương đã có nhiều nỗ lực trong việc rà soát, cập nhật sửa đổi, bổ sung quy định về vị trí việc làm cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, ban chuyên môn nhất là đối với các trường hợp chia, tách, sáp nhập tổ chức. Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đào tạo, bồi dưỡng đã được các địa phương quan tâm thực hiện. Trong thời gian tới, các địa phương cần tiếp tục triển khai các biện pháp cụ thể, tăng cường kiểm tra, giám sát và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

2.6. Lĩnh vực cải cách tài chính công

Lĩnh vực này được đánh giá trên 7 tiêu chí (gồm: Quyết toán ngân sách Nhà nước; Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách; thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan và đơn vị trực thuộc theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP; thực hiện chế độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP; ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị; thực hiện chế độ báo cáo về thực hành tiết kiệm; công tác quản lý, sử dụng tài sản công).

Biểu đồ 18: Cải cách tài chính công (UBND cấp huyện)



Giá trị điểm trung bình các huyện, thị xã, thành phố là 71,37% điểm số có nhiệm vụ được giao, giảm 7,336% so với năm 2022. Phần lớn các địa phương đã tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ về tài chính công trên địa bàn, tuy nhiên, có đến 06/09 địa phương lập và gửi báo cáo quyết toán chưa đảm bảo quy định.

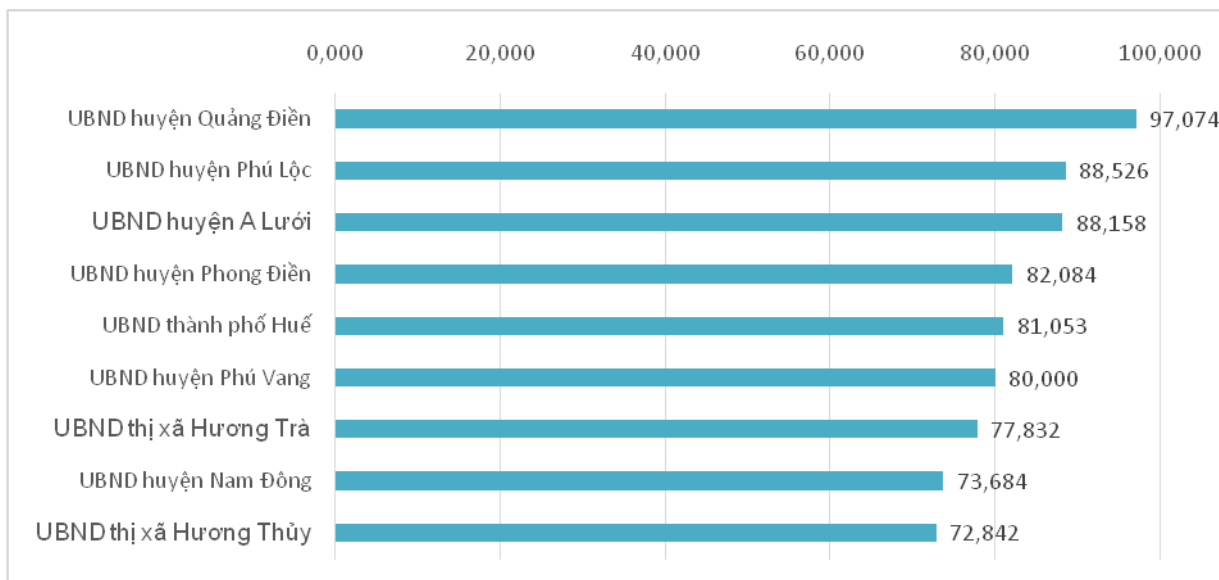
2.7. Lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Lĩnh vực này được đánh giá trên 7 tiêu chí (gồm: Ban hành kế hoạch Chuyển đổi số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; triển khai văn bản điện tử; thực hiện chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh; thực hiện chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001) theo quy định; thực hiện công tác văn thư, lưu trữ). Giá trị điểm trung bình các huyện, thị xã, thành phố là 82,361% số điểm có nhiệm

vụ được giao, giảm 6,904% so với năm 2022. Huyện Quảng Điền đạt điểm cao nhất với 97,074% số điểm có nhiệm vụ được giao.

Năm 2023, các địa phương đã tích cực triển khai các giải pháp hỗ trợ người dân, tổ chức giải quyết hồ sơ trực tuyến, như dịch vụ thanh toán trực tuyến, nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình với nhiều thủ tục. Tuy nhiên, qua đánh giá tỷ lệ số hồ sơ trực tuyến của UBND các huyện, thị xã, thành phố vẫn còn chưa cao, hầu hết các địa phương đều có kết quả triển khai hồ sơ thanh toán trực tuyến ở tỷ lệ thấp.

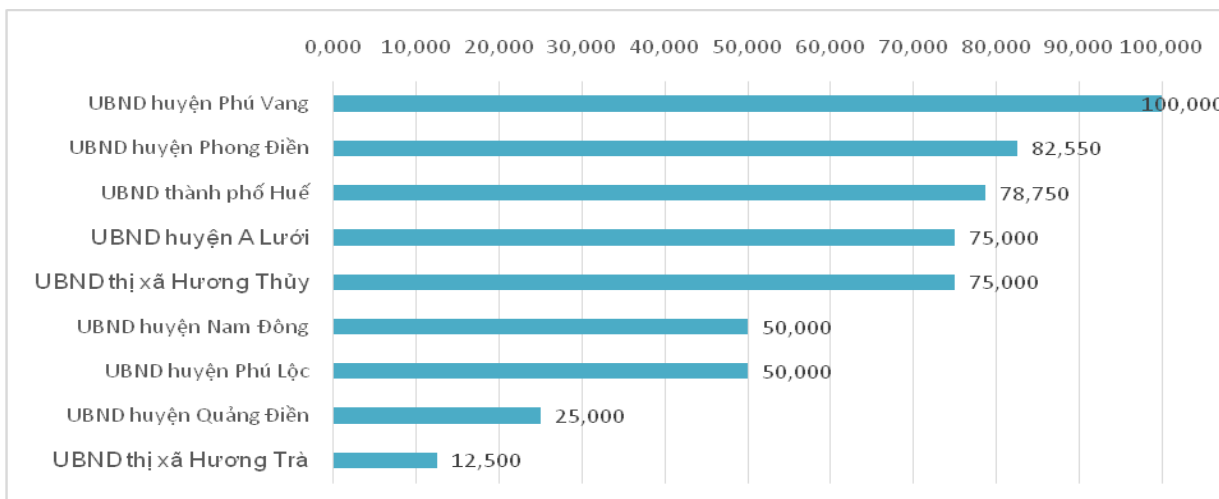
Biểu đồ 19: Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử (UBND cấp huyện)



2.8. Lĩnh vực đánh giá tác động của CCHC đến các chỉ tiêu kinh tế - xã hội

Lĩnh vực này được đánh giá qua 04 tiêu chí (gồm: Mức độ thu hút đầu tư của địa phương; mức độ phát triển doanh nghiệp, HTX và hộ kinh doanh của địa phương; thực hiện thu ngân sách hàng năm của huyện theo Kế hoạch được HĐND tỉnh giao; mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND cấp huyện và UBND tỉnh giao). Giá trị trung bình các huyện, thị xã, thành phố là 60,978% số điểm có nhiệm vụ được giao, giảm 16,491% so với năm 2022. Lĩnh vực này có 04/09 địa phương hoàn thành dưới 70% số điểm có nhiệm vụ được giao.

Biểu đồ 20: Đánh giá tác động của CCHC đến các chỉ tiêu kinh tế - xã hội (UBND cấp huyện)

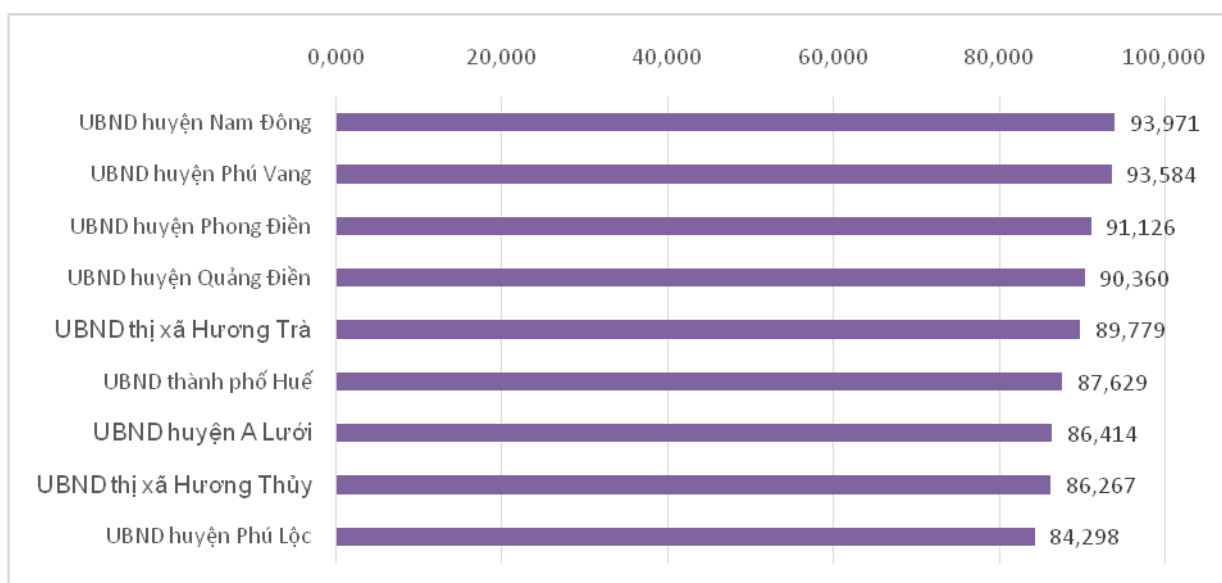


Ở lĩnh vực này, 02 địa phương điểm tỷ lệ tăng so với năm 2022 là UBND huyện Phú Vang và UBND thành phố Huế; 7/9 địa phương có điểm tỷ lệ giảm. Năm 2023, có 5/9 địa phương có mức độ thu hút đầu tư tăng cao hơn so với năm 2022; về mức độ phát triển doanh nghiệp có 5/9 địa phương đạt điểm tối đa, tức là có sự tăng trưởng cả về số lượng doanh nghiệp, số vốn đăng ký và đồng thời cũng tăng trưởng cả về tỷ lệ đóng góp của khu vực doanh nghiệp vào ngân sách nhà nước tại địa phương.

2.9. Đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS):

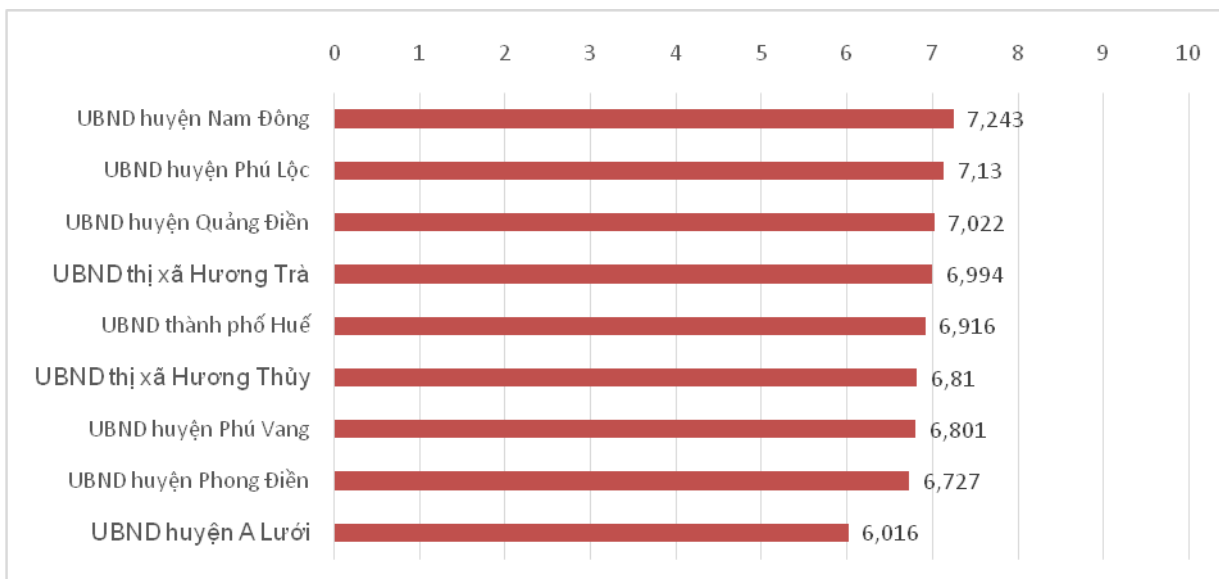
Lĩnh vực này có điểm tối đa là 15 điểm, được đánh giá qua 5 tiêu chí (gồm: Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ; Chỉ số hài lòng về tổ chức giải quyết TTHC; Chỉ số hài lòng về công chức giải quyết TTHC; Chỉ số hài lòng về kết quả giải quyết TTHC; Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC) thực hiện thông qua điều tra XHH. Giá trị trung bình các huyện, thị xã, thành phố là 13,39/15 điểm; UBND huyện Nam Đông tiếp tục đạt điểm tỷ lệ cao nhất với 93,971%.

Biểu đồ 21: Đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (UBND cấp huyện)

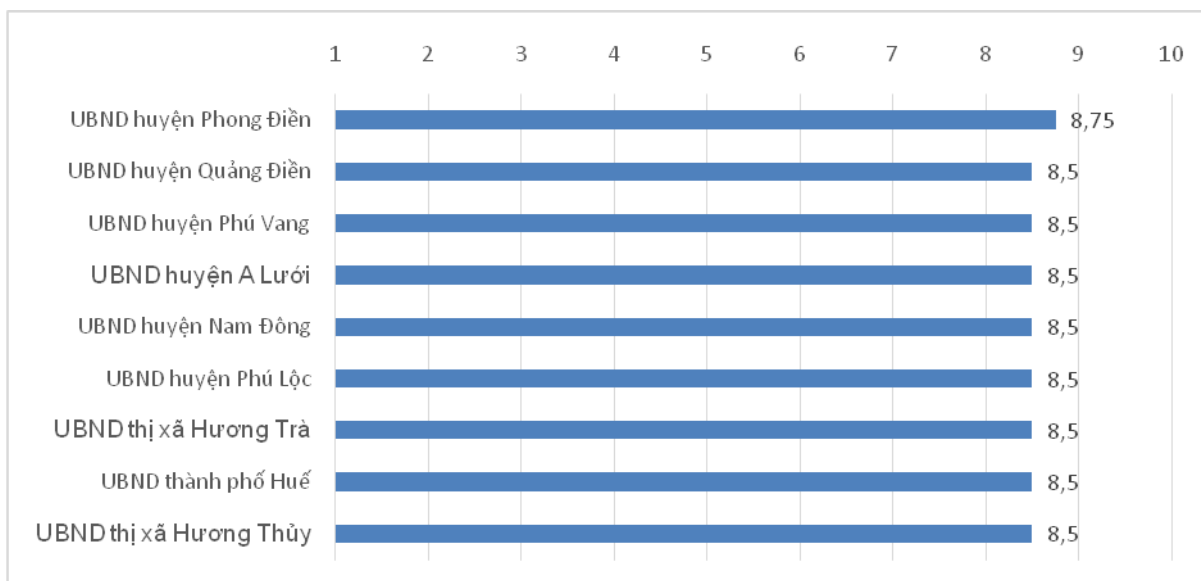


2.10. Chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI)

Lĩnh vực này có điểm tối đa là 10 điểm, được thực hiện thông qua khảo sát mức độ hài lòng của nhà đầu tư, doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã đang đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh do Viện Nghiên cứu phát triển tỉnh chủ trì thực hiện. Giá trị trung bình các huyện, thị xã, thành phố là 6,851 điểm, giảm 0,457 so với năm 2022; huyện Nam Đông là địa phương có số điểm cao nhất với 7,243 điểm.

Biểu đồ 22: Chỉ số năng lực cạnh tranh (UBND cấp huyện)**2.11. Điểm đánh giá của lãnh đạo UBND tỉnh**

Lĩnh vực này có điểm tối đa là 10 điểm. Giá trị trung bình các huyện, thị xã, thành phố là 8,528 điểm.

Biểu đồ 23: Điểm đánh giá lãnh đạo UBND tỉnh (Cấp huyện)

PHẦN BA

KẾT LUẬN

I. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Những kết quả đạt được:

Năm 2023, CCHC tiếp tục được sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo UBND tỉnh, các đơn vị, địa phương đã có nhiều nỗ lực, đổi mới và sáng tạo trong chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ CCHC và kết quả đã được ghi nhận trên tất cả các nội dung, nhiệm vụ CCHC. UBND tỉnh thường xuyên có những chỉ đạo kịp thời để tháo gỡ những khó khăn về thể chế, cơ chế, chính sách cho sự phát triển kinh tế và sự ổn định của đời sống xã hội của người dân, tổ chức và doanh nghiệp, thực hiện nhiều giải pháp cấp bách để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư. Mọi chỉ đạo liên quan đến thể chế, TTHC, tổ chức bộ máy, công vụ, công chức, tài chính – ngân sách, chuyển đổi số cũng không nằm ngoài mục tiêu thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội và những mục tiêu lớn mà Đảng và Nhà nước đã giao.

Cùng với những bước tiến quan trọng về thể chế, cơ chế, chính sách, cải cách tổ chức bộ máy cũng đã được tập trung đẩy mạnh triển khai thực hiện. Đồng thời, năm 2023 cũng ghi nhận sự chuyển biến mạnh mẽ trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ thúc đẩy phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Hầu hết các sở, ban, ngành, địa phương đã tích cực nghiên cứu, có nhiều giải pháp mới, cách thay đổi phương thức làm việc, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức. Nhiều đơn vị, địa phương đã có nhiều đổi mới, sáng tạo trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

Truyền thông về CCHC được thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú và thiết thực, lan tỏa kịp thời, nhanh chóng những kết quả, chính sách mới về CCHC đến người dân, tổ chức; đồng thời, truyền tải những thông điệp nhân văn vì cộng đồng. Cùng với đó, các hoạt động thanh tra, kiểm tra về CCHC có nhiều đổi mới, sáng tạo về phương thức, cách thức tổ chức thực hiện để nâng cao hiệu quả và phù hợp với tình hình mới; góp phần phát hiện kịp thời những tồn tại, hạn chế trong triển khai CCHC tại nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời giúp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương khắc phục những yếu kém, có giải pháp đẩy mạnh CCHC trong thời gian tới.

Việc tăng cường các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước đã có những đóng góp quan trọng vào kết quả CCHC đạt được trong năm 2023 tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị cấp huyện, giúp nâng cao tính công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình và chất lượng phục vụ nhân dân.

Các tiêu chí đánh giá xác định Chỉ số CCHC tiếp tục được nghiên cứu, chỉnh sửa và hoàn thiện cả về nội dung, phương pháp đánh giá và phương thức triển khai thực hiện cho phù hợp với thực tiễn và các quy định mới, giúp nâng cao tính khách quan, khoa học và chính xác trong đánh giá, xếp hạng kết quả Chỉ số CCHC của

các sở, ban, ngành và địa phương. Công tác tổ chức điều tra XHH được đổi mới thông qua khảo sát sự hài lòng của người dân trên phần mềm HueS giúp tiết kiệm được chi phí, giảm thời gian xử lý số liệu và nhất là nâng cao tính khách quan, minh bạch trong triển khai; tuy bước đầu vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc nhưng mang lại sự hiệu quả, phản ánh toàn diện hơn các khía cạnh, nội dung phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Hệ thống các câu hỏi, phiếu hỏi thường xuyên được rà soát, cập nhật cho phù hợp với thực tiễn và nội dung đánh giá của các tiêu chí.

Kết quả Chỉ số CCHC hàng năm tiếp tục khẳng định là công cụ quản lý quan trọng, phục vụ có hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu các cơ quan đơn vị, địa phương, giúp xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời cá thể hóa trách nhiệm đến từng cá nhân, tổ chức trong thực hiện nhiệm vụ CCHC, làm cơ sở cho việc đánh giá mức độ thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức và mức độ, hiệu quả thực thi công vụ của công chức, viên chức.

Qua báo cáo phân tích, đánh giá cho thấy, kết quả Chỉ số CCHC năm 2023 của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố đã có những chuyển biến tích cực. Giá trị trung bình của các chỉ số thành phần đều có sự cải thiện đáng kể. Chỉ số thành phần “Cải cách thể chế” và “Cải cách tổ chức bộ máy hành chính” đạt giá trị trung bình cao nhất với kết quả trên 90% ở cả 2 cấp.

2. Một số tồn tại, hạn chế:

Qua quá trình triển khai, xác định Chỉ số CCHC, vẫn còn tồn tại một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tốt việc tự đánh giá, chấm điểm; kết quả tự chấm điểm, thực hiện báo cáo còn sơ sài, thiếu giải trình, thiếu tài liệu kiểm chứng hoặc chưa theo yêu cầu, số liệu đánh giá chưa đúng với thực trạng của đơn vị, địa phương. Một trong số nguyên nhân chính là do một số đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác triển khai các hoạt động theo dõi, đánh giá; sự phối hợp giữa các phòng, ban chuyên môn liên quan chưa thực sự hiệu quả, số liệu tổng hợp không có sự liên thông, thiếu thống nhất. Công tác thống kê, tổng hợp, theo dõi của một số sở chuyên ngành chưa thường xuyên, đồng bộ nên còn hạn chế trong việc quyết định điểm số của một số tiêu chí.

II. Đề xuất, kiến nghị:

Trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp loại công tác CCHC năm 2023, đề nghị các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm về quá trình triển khai và kết quả đánh giá, xếp loại năm 2023; tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá từng tiêu chí, tiêu chí thành phần của cơ quan, địa phương. Trên cơ sở đó, ban hành Chương trình, Kế hoạch và các giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC của cơ quan, đơn vị mình.

- Nghiên cứu, sử dụng có hiệu quả kết quả đánh giá, xếp loại công tác CCHC hàng năm trong công tác quản lý, điều hành và theo dõi, đánh giá và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ CCHC; quan tâm và có biện pháp cụ thể để khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác CCHC, nhất là những hạn chế, bất cập diễn ra trong thời gian dài.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung và kết quả CCHC tại các cơ quan đơn vị, địa phương. Tăng cường đổi mới, sáng tạo và mạnh dạn triển khai thí điểm, nhân rộng các mô hình cải cách mới, có tính đột phá để kịp thời tháo gỡ rào cản thể chế, cơ chế, chính sách, giúp phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế,

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ trong triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại công tác CCHC hàng năm để kết quả đánh giá chính xác, khách quan và được công bố đúng thời gian quy định. Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm nghiêm túc, thực chất, sát với tình hình triển khai thực hiện CCHC của cơ quan, đơn vị.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Bộ tiêu chí đánh giá công tác CCHC năm 2024 và các năm tiếp theo.

Trên đây là tình hình triển khai thực hiện việc chấm điểm, đánh giá, xếp loại công tác CCHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2023, Sở Nội vụ kính báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, CCHC.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Trần Minh Long

